



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI THỤY SĨ

65
3&4
2018

ÂN ĐIỂN

Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu,
điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho
của Đức Chúa Trời.

Êphêsô 2:8



Sức Mới số 65, tháng 03-04.2018

Năm thứ 9

<u>Bài viết – Suy Gẫm:</u>	Trang
Chúa chết để tôi được sống	3
Làm Việc Tốt cho Chúa - <i>MS Nguyễn Thi</i>	5
Thơ : Nhớ về đêm ấy	9
Đức Chúa Trời lấy ân điển gọi tôi – <i>MS Ngô Bá Tạo</i>	10
Sợ Chết ?	21
Khoa học minh họa : Chim Chóc	25
MS Tôn Thất Bình : Cuộc đời và sự nghiệp	35
Truyện ngắn : Giọt nước mắt của Đấng Tạo Hóa – <i>Thiên Quốc</i>	41
Âm Nhạc : Vì Yêu	55

Sinh Hoat Hội Thánh:

Ảnh Bìa – <i>Kim Nguyệt</i>	1
Hình ảnh sinh hoạt	17
Đồ Kinh Thánh – <i>Liên Nguyễn</i>	52
Thông báo - Tin Tức – Liên lạc	54

Ứng hộ báo Sức Mới xin gửi vào

- Số tài khoản (compte Postal): 17-391352-2 Võ Ngọc Thủy Thương
- Và ghi rõ : BÁO SỨC MỚI.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã quan tâm và góp phần trong công việc Chúa với chúng tôi!

Ban Biên Tập : Hình Như Bích Hạnh, Lê Kim Nguyệt, Lưu Thị Thu Phương,
Nguyễn Thị Liên, Võ Ngọc Thủy Thương.

Cố vấn: MS. quản nhiệm Ngô Bá Tạo.

Phước Phết Để Tôi Được Sống

II Cô-rinh-tô 5:14-15

¹⁴ Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, ¹⁵ lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.

Câu gốc: “Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình” (câu 15).

Sứ đồ Phao-lô và các bạn đồng lao của ông những việc họ làm là “*vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động*” (câu 14). Động cơ khiến họ sẵn sàng chịu khổ để rao giảng Tin Lành là chính vì tình yêu của Chúa Giê-xu. Họ cảm biết được tình yêu Chúa dành cho họ quá lớn và tình yêu ấy hướng dẫn đời sống họ, nên những gì họ làm là nhằm tôn cao Chúa. Thật vậy, Chúa Giê-xu đã làm một việc quá vĩ đại mà không một người nào có thể làm được, đó là sẵn sàng “*chết vì mọi người.*”

Ngài là Đấng thánh khiết vô tội mà đành mang thập hình vì tội của cả nhân loại. Khi Chúa chịu chết thay tội cho con người thì xem như mọi người đều chết về tội lỗi mình, nghĩa là không còn mắc nợ tội nữa. Sứ đồ Phao-lô cho biết “*vì nếu Ngài chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả...*” (Rô-ma 6:10).

Chúa Giê-xu đã chứng tỏ tình yêu của Ngài đối với thế gian, với Hội Thánh và từng cá nhân những người tin nhận Ngài qua cái chết khổ nhục trên thập tự giá. Chúa đã quá yêu con người hơn cả chính mạng sống Ngài. Khi nhận biết tình yêu của Chúa thì chúng ta không thể nào không yêu Ngài!

Chúa Giê-xu chịu chết để chúng ta được sống, không phải sống như trước kia mà phải sống một đời sống mới vì Ngài và cho Ngài (câu 15).

Khi Chúa chịu chết, chúng ta cũng chết trong Ngài và với Ngài, nghĩa là chết về tội lỗi mình. Vì thế, đời sống cũ không còn có quyền lực gì trên chúng ta nữa, nhưng chính Chúa mới là Chủ cuộc đời chúng ta. Chúa đã chết để chúng ta có thể sống cho Ngài, chứ không sống cho bản thân mình nữa.

Trong thực tế, con người cũ vẫn còn đó, vẫn luôn cám dỗ chúng ta sống theo cuộc sống cũ. Để đắc thắng con người cũ và sống cho Đấng đã chết để mình được sống, chúng ta cần nhớ rằng **nếu Chúa không chết vì tội chúng ta thì chúng ta không thể sống** (I Giăng 4:9), cho nên cuộc sống của chúng ta hiện nay không thuộc về chúng ta nữa mà thuộc về Đấng đã chịu chết để cứu chuộc chúng ta.

Mỗi Cơ Đốc nhân cần nhận thức được điều này để sẵn sàng tận hiến cuộc đời mình cho Chúa và cam kết như Sứ đồ Phao-lô: *“tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi”* (Ga-la-ti 2:20).

Bạn có luôn khắc ghi rằng Chúa chết để tôi được sống và sống cho Ngài không?

Câu nguyện: *Lạy Chúa, con tạ ơn Chúa vì Ngài đã chết để con được sống. Xin giúp con mỗi ngày đóng đinh con người cũ của mình với Chúa, và sống cuộc đời mới cho Chúa và vì Chúa.*

(nguồn : Văn phẩm nguồn sống 02.2018)

Làm Việc Tốt cho Chúa

Kính mời quý vị đọc câu chuyện sau đây. Câu chuyện này đã được Chúa Giê-xu truyền lệnh rằng, bất kỳ nơi nào Phúc Âm của Chúa được truyền rao thì câu chuyện này cũng phải được nhắc lại để nhớ đến nhân vật trong câu chuyện. Câu chuyện được ghi lại trong Phúc Âm Mác như sau:

Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ ăn bánh không men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jê-sus và giết đi. Vì họ nói rằng: Chẳng nên làm việc này trong ngày lễ, sợ sinh sự xôn xao trong dân chúng. Đức Chúa Jê-sus ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà Si-môn là kẻ phung. Ngài đang ngồi bàn ăn, có một người đàn bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tòng thật rất quý giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jê-sus. Có vài người nổi giận nói cùng nhau rằng: Sao xài phí dầu thơm ấy như vậy? Vì có thể bán dầu đó được hơn ba trăm đơ-ni-ê, mà bố thí cho kẻ khó khăn. Vậy, họ oán trách người Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy để mặc người; sao các ngươi làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta. Vì các ngươi hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng các ngươi chẳng có ta ở luôn với đâu. Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xức xác cho ta trước để chôn. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người (Phúc Âm Mác 14:1-9)



Đó là câu chuyện một người xúc dầu cho Chúa Giê-xu trước lúc Chúa chịu chết được ghi trong Phúc Âm Mác. Phúc Âm Giăng ghi lại câu chuyện tương tự và cho biết người xúc dầu cho Chúa chính là Ma-ri, em của ông La-xa-ro, người đã được Chúa kêu sống lại. Dù đây là phụ nữ vô danh hay là bà Ma-ri, câu chuyện này có rất nhiều điều cho chúng ta học hỏi.

Một lần nữa chúng ta thấy thời điểm câu chuyện này xảy ra hai ngày trước lễ Vượt Qua. Lễ Vượt Qua, là lễ kỷ niệm ngày người Do-thái được giải phóng khỏi Ai-cập và hình ảnh con chiên bị giết trong ngày lễ này là biểu tượng cho cái chết của Chúa Giê-xu vì tội của nhân loại. Trong khung thời gian đó, giới lãnh đạo Do-thái giáo “tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Giê-xu và giết đi.” Giới lãnh đạo Do-thái giáo muốn giết Chúa vì Chúa Giê-xu đã vạch trần tội lỗi của họ và họ sợ uy thế cũng như quyền lợi của họ sẽ bị mất.

Ganh tị, tham lam, kiêu ngạo vì vậy là nguyên nhân đưa đến chỗ giết người. Chúng ta lên án những kẻ sát nhân nhưng cũng cần nhớ rằng mầm mống của tội lỗi phát xuất từ những ganh tị, tham lam và kiêu ngạo trong con người. Nếu không được kiểm soát, những ganh tị hay tham muốn nhỏ nhỏ đó sẽ đưa đến những trọng tội. Thánh Kinh dạy: “Ai ghét anh em mình là kẻ giết người.” Chúa Giê-xu chịu chết vì tội của nhân loại nhưng nguyên nhân của cái chết phát xuất từ lòng ganh tị, tham muốn và kiêu ngạo của giới mệnh danh là lãnh đạo tôn giáo thời xưa. Đây thật là một cảnh cáo nghiêm trọng cho mỗi chúng ta.

Đôi chiếu với lòng ganh ghét của giới lãnh đạo tôn giáo, chúng ta thấy hình ảnh yêu thương, hy sinh và tận hiến của một phụ nữ vô danh hay ta có thể gọi đó là bà Ma-ri. Bà Ma-ri đã làm gì? Thánh Kinh ghi: “*Ngài đang ngồi bàn ăn, có một người đàn bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tòng thật rất quý giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jê-sus.*” Lễ vật mà bà Ma-ri dâng cho Chúa Giê-xu là một thứ hương liệu quý giá. Đó là dầu cam tòng thật. Và bình đựng dầu cũng là một vật quý giá nữa vì đó là một cái bình bằng ngọc. Đập bể một cái bình bằng ngọc với dầu cam tòng thật và đổ dầu đó ra trên đầu Chúa Giê-xu, thật là một sự phí phạm. Và đó cũng là phản ứng

của mọi người lúc bấy giờ. Đặc biệt là phản ứng của Giu-đa là người sẽ phản Chúa. Ông nói: “Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê đựng bố thí cho kẻ nghèo?” Đơ-ni-ê là đơn vị tiền tệ lúc bấy giờ tương đương với lương công nhật của một người. 300 đơ-ni-ê vì vậy gần bằng tiền lương một năm của một người. Bình dầu thơm này vì vậy là một món quà thật quý. Phản ứng của ông Giu-đa thật ra không phải vì lòng thương người nhưng vì dụng tâm muốn lấy cắp vì ông là người giữ tiền của nhóm. Thánh Kinh cho biết: “*Người nói vậy, chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong.*”

Con người chúng ta dễ có thái độ chỉ trích người khác nhưng lắm khi chính chúng ta lại có những tâm địa xấu mà chúng ta không biết. Động cơ nào thúc đẩy những lời nói và hành động của chúng ta, đó mới là điều quan trọng. Khi chúng ta lên tiếng chỉ trích hay phê phán người khác, chúng ta cần phải nhìn vào chính mình trước để không mắc phải lỗi lầm của những người đạo đức giả.

Trọng tâm của câu chuyện thật ra không phải là lời chỉ trích phê bình của người khác mà là lời khen tặng của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã nói ba điều về hành động của bà Ma-ri:

1. Trước hết Chúa nói: “*Hãy để mặc người; sao các ngươi làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta.*” Việc tốt Chúa Giê-xu nói đó là bà Ma-ri đã xúc xác trước cho Chúa. Người Do-thái lúc bấy giờ không chôn người chết trong lòng đất nhưng đặt xác trong những hang đá và trước khi đặt vào đó, người ta thường dùng hương liệu để ướp xác. Mặc dù bà Ma-ri không biết trước về cái chết của Chúa, hành động tận hiến của bà đã nói lên lòng yêu kính Chúa và Chúa Giê-xu cho thấy bà đã làm một việc đúng vì đã dâng hương liệu cho Chúa lúc Chúa còn sống. Phúc Âm Giăng cho biết, khi Chúa đã chết ông Ni-cô-đem đã đến với 100 cân hương liệu để ướp xác Chúa. Dĩ nhiên cũng là để bày tỏ lòng yêu kính Chúa nhưng chúng ta thấy rõ hương liệu dâng cho Chúa lúc còn sống có giá trị hơn nhiều.

2. Điểm thứ nhì Chúa Giê-xu nói là: “*Các ngươi hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng các ngươi chẳng có ta ở luôn với đâu.*” Chúa Giê-xu không phải là không đồng ý với lý luận giúp

đỡ kẻ nghèo khó, nhưng Chúa cho thấy **yếu tố dịp tiện** quan trọng hơn. Người lúc đó có thể giúp kẻ nghèo lúc nào cũng được nhưng dịp tiện để dâng hiến thích hợp trước lúc Chúa chết là lúc này, không còn một dịp nào khác. Nhiều người trong chúng ta cũng đã bỏ qua những dịp tiện quý báu tương tự khi chúng ta viện những lý lẽ này nọ mà không đáp ứng lại tình yêu của Thiên Chúa.

3. Chúa Giê-xu nói: *“Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xác xác cho ta trước để chôn. Quả thật, ta nói cùng các người, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người.”*

Câu chuyện quý vị đọc hôm nay là để làm thành lời phán của Chúa Giê-xu: *“Nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người.”*

Bà Ma-ri đã làm điều bà có thể làm, dâng hiến những gì quý nhất và đúng lúc cho Chúa. Bà đã không bỏ lỡ dịp tiện và ngày nay tên bà được nhắc đến và chúng ta học được bài học tận hiến và không bỏ lỡ cơ hội. Và giờ đây, chính là khoảng thời gian để chúng ta xét lại tâm hồn và tìm đến những giá trị cao quý, không bỏ lỡ dịp tiện. Quý vị sẽ làm gì để dâng cho Chúa trong lúc dịp tiện vẫn còn? Chần chừ chẳng những sẽ khiến chúng ta ân hận trong đời này nhưng có thể sẽ phải ân hận suốt cả cõi vĩnh hằng.

Mục sư Nguyễn Thi

Nhớ Về Đêm Ấy

Vườn xưa Cứu Chúa khổ sầu
Thương yêu nhân loại nguyện cầu thiết tha
Xin vâng theo ý Thánh Cha
Gánh nặng tội lỗi huyết sa thành dòng
Cô đơn, đau đớn cõi lòng
Môn đồ thân tín chẳng cùng thức canh
Giu-đa phản nghịch đến nhanh
Nụ hôn bán Chúa cam đành thế sao?
Chân ai theo Chúa giảng rao?
Ai chịu ơn Chúa biết bao ân tình!
Giờ đây Cứu Chúa một mình
Tâm linh trĩu nặng tội tình thế nhân
Roi đòn xé nát tâm thân
Sỉ nhục, hành hạ muôn phần đau thương
Xa xa theo Chúa đêm trường
Ngồi chung kẻ nghịch, kiên cường còn đâu!
Ba lần chối chẳng biết nhau
Chúa đã báo trước mà sao quên rồi.
Tiếng gà trống gáy liên hồi
Tâm linh thức tỉnh cuộc đời đổi thay
Ra ngoài khóc lóc đắng cay
Nhớ về đêm ấy mắt Ngài thiết tha
Ăn năn muôn tội được tha
Phi-e-rơ – đá tảng được Cha tin dùng
Hãy luôn yêu Chúa hết lòng
Nguyện mãi trung tín quyết không nao sòn
Mùa thương khó, biết gì hơn
Dâng vần thơ để biết ơn tình Ngài

Đức Chúa Trời Lấy Ân Điển Gọi Tôi



*“...Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ,
và lấy ân điển gọi tôi ...”*

(Ga-la-ti 1:15)

Các Anh Chị Em trong Chúa thân mến,

Tôi thật hết lòng tạ ơn Đức Chúa Trời về sự thương xót lớn lao của Ngài. Quả thật, Ngài đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi. Ngài đã chuẩn bị tôi cho công việc Chúa giữa vòng đồng hương Việt Nam, từ lúc tôi còn ở Việt Nam, kể đến ở Mã Lai và cho đến hiện nay ở Thụy Sĩ.

1) Ngài chuẩn bị tôi ở Việt Nam

Tôi được sinh ra vào ngày 17 tháng 02 năm 1953 tại Sa-đéc, một tỉnh nhỏ ở miền Nam Việt Nam. Cha mẹ tôi có 8 người con. Thế là chúng tôi có một đại gia đình. Chị em chúng tôi, 3 gái và 5 trai, có một mái ấm hạnh phúc. Tôi được cha mẹ dạy rằng hễ ai làm điều thiện thì sẽ gặp lành, còn ai làm điều ác thì sẽ gặp dữ.

Ngày 20 tháng 07 năm 1954 Hiệp định Genève được ký kết: Nước Việt Nam bị chia đôi từ vĩ tuyến 17. Miền Bắc Việt Nam theo Chính thể Cộng Sản và miền Nam Việt Nam theo Chính thể Cộng Hòa. Hơn 1 triệu người Việt Nam di cư từ miền Bắc vào miền Nam.

Từ năm 1955 đến năm 1975 chiến tranh xảy ra giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam. Chiến tranh càng ngày càng trở nên khốc liệt, đến nỗi Tổng Thống miền Nam Việt Nam ban hành lệnh tổng động viên trong toàn miền Nam Việt Nam vào mùa hè năm 1972: Người nam nào trong hạng tuổi từ 18 đến 45, không tàn tật, hoặc không phải là con trai một trong gia đình, và không thi đậu vào Đại Học, đều phải nhập ngũ để ra chiến trường !

Sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Cần Thơ năm 1974, tôi dạy học ở trường Trung Học An Xuyên (Cà Mau). Lúc bấy giờ tôi chưa tin Chúa. Sau một năm dạy học, ngày 29 tháng 04 năm 1975 tôi đi xe đò trở về nhà cha mẹ tôi ở Sa-đéc để nghỉ hè. Tối hôm đó, xe đò về đến Cần Thơ, tôi phải nghỉ đêm ở nhà chị tôi để sáng mai đi tiếp. Trong đêm đó, có một cuộc tuần tra của cảnh sát, ai ở thành phố khác đến phải bị điệu về đồn cảnh sát để điều tra. Việc này thường xảy ra trong thời chiến tranh. Trong đêm đó, tôi phải ngủ trong bót cảnh sát, nhưng tôi không thể ngủ được và tự hỏi, tại sao mình phải bị ở đây?

Sáng hôm sau, ngày 30 tháng 04 năm 1975, là ngày cuối cùng của chính quyền miền Nam Việt Nam. Lịch sử Việt Nam bước sang một trang sử mới ! Sáng hôm đó tôi tiếp tục đi xe đò về Sa-đéc. Dọc đường tôi đã suy nghĩ nhiều về ý nghĩa của cuộc đời ...

Mùa thu năm 1975, tôi trở xuống Cà Mau để tiếp tục dạy học. Lúc bấy giờ Hội Thánh Tin Lành Cà Mau có tổ chức một buổi truyền giảng Tin Lành. Một em học sinh lớp 11 của tôi đã mời tôi cùng với 4 giáo viên khác đến tham dự buổi truyền giảng. Bài giảng của vị Mục sư đã cảm động lòng tôi. Sau buổi truyền giảng, vị Mục sư đã tặng tôi một quyển Kinh Thánh Tân Ước. Về nhà, tôi đã đọc quyển Kinh Thánh Tân Ước với niềm vui mừng và có một điều gì đã xảy đến trong tôi. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi nhận biết rằng tôi là một tội nhân ở trước mặt Đức Chúa Trời, mặc dầu trước mặt các bạn đồng nghiệp và các em học sinh, tôi thấy mình là một người tốt. Hơn thế nữa, tôi còn nhận biết rằng Chúa Jêsus Christ đã chết vì tôi, Ngài đã sống lại và Ngài thật là Cứu Chúa

duy nhất của thế gian. Như một người tìm thấy của báu, tôi mừng rỡ đến gặp vị Mục sư để bày tỏ với ông về điều đó. Ông đã cầu nguyện cho tôi và tôi đã tiếp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình.

Sau khi học giáo lý căn bản, tôi đã nhận Thánh Lễ Báp-têm. Mỗi ứng viên Báp-têm chọn một câu Kinh Thánh nào cảm động lòng mình nhất. Tôi không bao giờ quên câu Kinh Thánh mà tôi đã chọn, trong 2 Cô-rinh-tô 5:17 “VẬY, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới”.

Kể từ ngày đó, tôi rất ham thích đọc Kinh Thánh. Tôi được tăng trưởng trong đức tin và được huấn luyện làm Trưởng Ban Trường Chúa Nhật.

Ngày 15 tháng 06 năm 1979 tôi xuống tàu rời Việt Nam, với vợ và đứa con trai đầu lòng mới 17 tháng, và Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tôi ở Mã Lai.

2) Ngài chuẩn bị tôi ở Mã Lai

Sau hai ngày lênh đênh trên biển cả, chúng tôi gặp một lúc hai chiếc tàu cướp biển Thái Lan. Chúng cướp lấy gần hết. Trong lúc bị uy hiếp, chiếc tàu nhỏ của chúng tôi bị hai chiếc tàu lớn của cướp biển Thái Lan kẹp ở giữa và bị nứt một đường bên hông tàu.

Sau khi bọn cướp biển phóng tàu đi mất dạng rồi, thì trời đã tối, và nước biển rĩ nhiều vào tàu của chúng tôi đến nỗi tôi và một số thanh niên trong tàu phải nhanh tay múc nước tát ra ngoài. Trong hoàn cảnh vô vọng đó, tôi cùng với vợ tôi cầu nguyện xin Chúa giải cứu. Chúng tôi không biết Chúa sẽ giải cứu chúng tôi bằng cách nào, nhưng chúng tôi tin cậy Ngài sẽ giải cứu. Khoảng 20 giờ, chúng tôi thấy một ngọn đèn pha từ đằng xa chiếu tới. Mọi người trên tàu vui mừng kêu lên rằng, chắc là một chiếc tàu lớn ngoại quốc. Nhưng khi chiếc tàu ấy chạy đến gần, chúng tôi mới nhận ra đó là một trong hai chiếc tàu của bọn cướp biển hồi chiều. Một tên cướp biển nói với chúng tôi rằng, chiếc tàu nhỏ của chúng tôi không thể chạy xa đến Mã Lai, và hơn nữa máy radio đã loan tin rằng tối mai sẽ có bão lớn. Sau khi bọn cướp thỏa thuận nhận một số tiền để kéo chiếc tàu của chúng tôi vào vịnh Thái Lan, họ cho các phụ nữ, trẻ em và

người già chuyển bót qua tàu của họ, rồi kéo chiếc tàu của chúng tôi chạy suốt đêm, đến sáng hôm sau vào tới vịnh Thái Lan. Đoạn, họ chuyển hết những người của chúng tôi trở về chiếc tàu của chúng tôi, và phóng tàu mất dạng. Chiếc tàu của chúng tôi cố gắng chạy đến dàn khoan dầu ngoại quốc trong vịnh Thái Lan và được những nhân viên ở đó cứu vớt. Hết thấy 336 hành khách trong chiếc tàu của chúng tôi lần lượt được vào cái thùng nhỏ để kéo lên dàn khoan dầu, và nhìn thấy chiếc tàu nhỏ của chúng tôi lần cuối cùng. Nó bị ngập nước và từ từ chìm xuống lòng đại dương. Trong đêm đó, một cơn bão lớn đã xảy đến với những lượn sóng to đập mạnh vào dàn khoan dầu.

→ Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu chúng tôi còn ở trong chiếc tàu nhỏ trong đêm bão tố đó ?

→ Vì sao những tên cướp biển trở lại để kéo chiếc tàu của chúng tôi vào vịnh Thái Lan, rồi sau đó chúng tôi được cứu vớt lên dàn khoan dầu ?

→ Ai đã làm điều đó ?

Chúng tôi tạ ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của chúng tôi và giải cứu chúng tôi.

Sáng hôm sau biển lặng như tờ, những nhân viên của dàn khoan dầu dùng một chiếc xà lan để chở hết thấy 336 người chúng tôi đến Mã Lai. Ngày 23 tháng 06 năm 1979 chúng tôi được đưa lên đảo Pulau Tengah của Mã Lai. Tại đó có một trại tị nạn với khoảng 9000 người tị nạn Việt Nam, và trong số đó có khoảng 40 tín hữu Tin Lành.

Tôi tạ ơn Chúa vô cùng, Ngài đã chuẩn bị tôi ở Mã Lai, làm Truyền đạo tình nguyện. Mỗi sáng Chúa Nhật, chúng tôi thờ phượng Chúa và mỗi tuần có giờ học Kinh Thánh. Lễ Giáng Sinh năm 1979 được Chúa ban phước rất nhiều và có nhiều người Việt Nam được nghe Tin Lành.

Trong những ngày ở trên đảo, tôi không biết tương lai cuộc đời tôi sẽ đi về đâu, nhưng tôi tin rằng Chúa là Đấng chặn giữ tôi. Thật vậy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tôi ở Thụy Sĩ.

3) Ngài chuẩn bị tôi ở Thụy Sĩ

Ngày 11 tháng 03 năm 1980 gia đình tôi cùng với 37 người Việt Nam khác, tổng cộng 40 người đã đến phi trường Zürich, và sau đó được chuyển đến trại tiếp cư ở làng Menzingen thuộc tiểu bang Zug. Sau một tuần lễ, chúng tôi được chuyển đến trại tiếp cư ở làng Wolhusen thuộc tiểu bang Luzern, để học tiếng Đức.

Sau 3 tháng học tiếng Đức, ngày 20 tháng 06 năm 1980 gia đình tôi được nhóm bảo trợ ở thành phố Biel thuộc tiểu bang Bern tiếp nhận, và chúng tôi đến ở đó cho tới ngày nay. Ngày 03 tháng 09 năm 1980 Chúa ban cho gia đình chúng tôi đứa con trai thứ hai. Tôi theo học tin học ở Đại Học Neuchâtel và sau đó làm thảo trình viên điện toán trọn thời gian để nuôi gia đình.

Lúc bấy giờ chỉ có vài tín hữu Tin Lành trong số khoảng 6000 người Việt Nam sống rải rác trong 26 tiểu bang của Thụy Sĩ. Chúng tôi muốn gửi những Văn phẩm Cơ-đốc và truyền đạo đơn cho đồng bào, nhưng không có địa chỉ của họ. Vì thế, chúng tôi cầu nguyện Chúa để Ngài hướng dẫn. Vài hôm sau, Chúa chỉ cho tôi. Trong khi tôi đang làm việc trong hãng, tôi nhìn thấy trong văn phòng có những quyển niên giám điện thoại của 26 tiểu bang. Tôi bèn hỏi ông chủ hãng, cho tôi mượn mỗi tôi một quyển niên giám điện thoại. Tạ ơn Chúa, ông chủ hãng vui lòng giúp đỡ tôi. Mỗi đêm, tôi tìm tên người Việt Nam trong quyển niên giám điện thoại, và cuối cùng tìm được hơn 1000 địa chỉ người Việt Nam. Từ đó, tôi copy và gửi cho đồng bào tờ báo “Chân Trời Mới” và những Truyền đạo đơn, kèm theo Phiếu Liên Lạc, để họ tìm hiểu về Chúa Jêsus và Tình Yêu của Ngài.

Chúng tôi tạ ơn Chúa về những đáp ứng tích cực của đồng bào, qua những tờ báo “Chân Trời Mới” và những Truyền đạo đơn, cũng như qua những liên lạc tiếp xúc thăm viếng chúng đạo. Chúng tôi ngợi khen Chúa về sự thương xót của Ngài, càng ngày Ngài càng kéo nhiều đồng bào đến với Chúa Jêsus.

Mục đích của đời tôi, ấy là dâng trọn đời sống tôi để rao truyền Tin Lành cho những người đồng hương của tôi tại Thụy Sĩ. Vì thế, bên cạnh công việc làm sinh sống, tôi đã hoàn tất khóa huấn luyện Thần Học để trở thành Mục sư Tin Lành. Vào tháng 7 năm 1990 tôi đã tốt nghiệp Thần Học và được Hội Thánh

Tin Lành Việt Nam tại Âu Châu tấn phong Mục sư, như dịp Đại Hội Thường Niên lần thứ 6 tổ chức tại Fiesch thuộc tiểu bang Valais của Thụy Sĩ.

Sau kỳ Đại Hội ở Fiesch, gia đình tôi lên đường trở về Biel. Dọc đường tôi suy nghĩ nhiều đến những người đồng hương tại Thụy Sĩ. Tôi biết rõ, rằng Đức Chúa Trời có một chương trình mới cho tôi. Ngài đã chuẩn bị tôi ở Việt Nam làm Trưởng Ban Trường Chúa Nhật, rồi ở Mã Lai làm Truyền đạo tình nguyện, và bây giờ ở Thụy Sĩ làm Mục sư Tin Lành. Ngài đã chuẩn bị tất cả cho tôi, và bây giờ Ngài chờ đợi nơi quyết định của tôi. Hoặc là tôi tiếp tục sống hành nghề thảo trình viên điện toán, với lương cao, hay là tôi dâng trọn cuộc đời tôi trong tay Chúa Jêsus, để làm công việc Chúa giữa vòng đồng hương Việt Nam tại Thụy Sĩ ? Tôi đã cầu xin Chúa ban cho tôi một dấu hiệu.

Một hôm, trong phòng làm việc của hãng, Lời Chúa đã đến với tôi: “Ta sẽ sai ai đi ? Ai sẽ đi cho chúng ta ?” (Ê-sai 6:8). Thế là tôi không thể ngồi nán trên ghế dựa nữa. Tôi quỳ xuống và thưa với Chúa rằng: “Lạy Chúa, có con đây, xin hãy sai con”.

Sau đó, trong một giấc chiêm bao, tôi thấy mình đi từ thành phố này đến thành phố khác trong nước Thụy Sĩ. Có nhiều người Việt Nam chạy đến, người lớn cũng như trẻ em, ngồi chung quanh tôi, để nghe Tin Lành. Khi tôi tỉnh giấc, tôi biết tôi phải làm gì.

Tôi cầu nguyện và tỏ cho nhà tôi biết, rằng tôi sẽ viết thư thôi việc ở hãng, để Chúa sử dụng sức lực và thì giờ của tôi cho việc rao giảng Tin Lành. Tôi tạ ơn Chúa, Ngài cũng kêu gọi nhà tôi, hiệp một lòng một ý với tôi. Ha-lê-lu-gia !

Đến cuối tháng 12 năm 1990 tôi đã nghỉ việc ở hãng, để bắt đầu từ năm 1991 rao giảng Tin Lành trọn thời gian giữa vòng những người đồng hương của tôi.

Gia đình tôi vô cùng tạ ơn Chúa về tình yêu của Ngài, qua sự dẫn dắt và ban ơn của Ngài, tôi được Hội Truyền Giáo Meos Svizzera của Thụy Sĩ nhận làm Giáo Sĩ Tin Lành cho người Việt Nam tại Thụy Sĩ, từ ngày 15 tháng 04 năm 1991.

Hiện nay, chúng tôi hành lễ thờ phượng Chúa mỗi tháng một lần tại mỗi khu vực Lausanne, Aarau, Genève và St. Gallen. Trong tuần, chúng tôi có những

giờ học Kinh Thánh tại mỗi khu vực và thăm viếng những người cần tìm hiểu Tin Lành. Dầu vậy, vẫn còn rất nhiều công việc cần phải làm, vì còn rất nhiều người cần được nghe sứ điệp cứu rỗi trong Chúa Jê-sus Christ. Ước vọng của tôi trước sau như một: “Nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va” (Giô-suê 24:15).

Chân thành cảm tạ Quý Vị, Quý Anh Chị Em tín hữu thân mến, đã cầu thay và dâng hiến cho công việc Chúa giữa vòng đồng hương Việt Nam tại Thụy Sĩ.

“Nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jê-sus Christ” (1 Cô-rinh-tô 1:3).

MS Ngô Bá Tạo

Mừng Xuân Mậu Tuất 2018

Tại các chi hội Vùng Thụy Sĩ - Pháp : Lausanne & Genève







Các chi hội vùng Thụy Sĩ - Đức: Aarau & St. Gallen





SỢ CHẾT ?

Quý vị có sợ chết không? Chết là một trong những điều kinh khủng nhất trên đời này. Có thể chúng ta không sợ chết. Nhưng khi cái chết đùng đến gia đình của chúng ta, đến người thân yêu của chúng ta, chúng ta mới cảm nhận bàn tay kinh khiếp của Thần Chết. Cái chết kinh khiếp như vậy nhưng hôm nay tôi muốn nói với Bạn về sự chết và Bạn cũng cần cảm nhận sự ghê rợn của cái chết để có thể cảm nhận được những điều mà tôi muốn chia sẻ với Bạn hôm nay.

Tôi muốn nói đến sự kinh khủng của cái chết vì nếu chưa cảm nhận được cái kinh khiếp của sự chết chúng ta sẽ khó có thể nhìn vào vấn đề niềm tin cách nghiêm chỉnh. Tôi không muốn nói về đời người ngắn ngủi hay là việc chúng ta có thể chết bất cứ lúc nào. Đó không phải là trọng tâm của câu chuyện hôm nay. Tôi chỉ muốn nói đến cái kinh khủng và ghê rợn của cái chết khi chính chúng ta phải đối diện với nó. Điều kinh khủng nhất của sự chết là ngăn cách. Cái chết đem lại một khoảng cách vô cùng rộng lớn giữa người đi và kẻ ở. Nếu người đi và kẻ ở, người chết và người sống là hai người thương yêu nhau, quý nhau, cái mất mát đó vô cùng to lớn, và điều kinh khủng nhất là cái mất mát đó không bao giờ tìm lại được trên cõi đời này. Bạn hãy hình dung ra cái kinh khủng và ghê rợn của sự chết, của mất mát, của sự ngăn cách để hiểu được điều mà tôi sắp nói.

Khoảng thời gian 40 ngày trước lễ Phục Sinh được gọi là Mùa Chay. Đây là lúc cho chúng ta suy niệm về cái chết của Chúa Giê-xu. Cái chết của Chúa Giê-xu là trọng tâm của Phúc Âm, vì vậy quý vị luôn luôn nghe chúng tôi nói về thập tự giá, về cái chết của Chúa. Sứ đồ Phao-lô là một học giả uyên bác nhưng khi viết thư cho các tín hữu tại Cô-linh, một thành phố lớn của đế quốc La-mã thời bấy giờ, đã viết những lời như sau:

Tôi đã đoán định rằng: ở giữa anh em, tôi chẳng biết điều gì khác ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu và Cứu Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên cây thập tự (Thư I Cô-linh 2:2)

Trong cùng một lá thư, sứ đồ Phao-lô cũng đã tóm tắt Phúc Âm như sau:

Chúa Cứu Thế chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh. Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại theo lời Kinh Thánh (Thư I Cô-linh 15:3-4)

Chúa Giê-xu chịu chết, Chúa Giê-xu bị chôn, Chúa sống lại, đó là Phúc Âm. Tại sao cái chết của Chúa Giê-xu lại là trọng tâm của Phúc Âm? Xin được trở về với cái kinh khủng của sự chết. Sở dĩ cái chết của Chúa Giê-xu là trọng tâm của Phúc Âm vì vấn đề của con người là vấn đề tội lỗi. Tội lỗi đòi hỏi sự chết do đó chỉ có cái chết mới giải quyết vấn đề tội lỗi. Thánh Kinh đã dạy rất rõ ràng:

Tiền công của tội lỗi là sự chết (Thư Rô-ma 6:23a)

Nói như vậy nghĩa là tội lỗi con người đưa đến hậu quả tất nhiên là sự chết. Người đi làm được lãnh tiền công thế nào thì người phạm tội cũng nhận được tiền công như vậy, đó là sự chết. Chết không phải là điều mới lạ trên cõi đời này: “Nhân sinh tự cổ, thùy vô tử” như người xưa đã nói. Con người ai cũng phải chết. Sự chết đó khởi đầu khi con người phạm tội. Thiên Chúa tạo dựng một thế giới tuyệt đẹp cho con người tận hưởng, nhưng con người đã cãi lời Thiên Chúa và đã chọn cho mình con đường chết. Thiên Chúa đã cảnh cáo từ trước là con người có tự do lựa chọn, nhưng nếu con người chọn con đường sai, con người không thể thay đổi hậu quả. Thiên Chúa có những định luật của Ngài. Đi ngược lại với những định luật ấy, chúng ta phải gánh lấy trách nhiệm.

Định luật về trọng lực chẳng hạn: ta không thể lên một chỗ thật cao nhảy xuống mà không bị thương tích. Hoặc một định luật vật lý: ta không thể cho tay vào nước sôi mà không bị phỏng. Thiên Chúa đã căn dặn kỹ càng, đã thiết lập luật rõ ràng như sau:

Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến vì một mai người ăn chắc sẽ chết (Sáng thế ký 2:16-17)

“Một mai người ăn chắc sẽ chết,” luật Chúa rõ ràng như vậy, nhưng con người đã bị cám dỗ muốn được ngang hàng với Thiên Chúa, đã bất tuân luật của Thiên Chúa và đây là bản án:

Người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất là nơi mà có người ra vì người là cát bụi, người sẽ trở về cát bụi (Sáng thế ký 3:19)

Cái chết đã đến với con người từ đó và cho đến nay không ai qua khỏi con đường chết. Thánh Kinh dạy:

Bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy vì mọi người đều phạm tội (Thư Rô-ma 5:12)

Cái kinh khủng của tội lỗi và sự chết là ở đó. Nó di hại đến mọi người, không chừa một ai. Chính vì vậy mà Chúa Giê-xu phải vào đời chịu chết, chỉ con đường đó mới có thể cứu chuộc nhân loại. Thánh Kinh dạy:

Đức Chúa Giê-xu đã vì mọi người nếm sự chết (Thư Hê-bơ-rơ 2:9)

Tội lỗi của một người là A-đam đã đưa nhân loại vào con đường chết thế nào, thì cũng vậy cái chết của một người vô tội là Chúa Giê-xu cũng sẽ đưa con người vào cõi sống như vậy. Câu Kinh Thánh sau đây giúp chúng ta hiểu được vấn đề:

Nếu có một người chết vì mọi người thì mọi người đều chết... (Thư II Cô-linh 5:14)

Câu này nghĩa là tất cả nhân loại chúng ta đều phải chết vì phạm tội. Bây giờ Chúa Giê-xu chết, cái chết đó là cái chết thay thế. Chúa Giê-xu chết vì chúng ta, chết thay cho chúng ta. Chúng ta không chết nhưng vì cái chết của Chúa là cái chết thay thế nên chúng ta được kể như đã chết nghĩa là bản án tử hình như đã được thi hành cho chúng ta. Chúng ta không phải chết nữa! Trong thời kỳ cách mạng Pháp đã từng có một người cha chịu lên máy chém thế cho con và người ta phải tha người con vì kẻ như người con đã thọ án vì người cha đã chết thế cho con. Đó cũng là cách Đức Chúa Trời giải quyết vấn đề tội lỗi cho con người. Chúa Giê-xu chịu chết thế cho người để con người không còn phải chết nữa. Cái chết của Giê-xu vì vậy là trọng tâm của Phúc Âm.

Nói một cách ngắn gọn là như thế này: vấn đề của con người là vấn đề tội lỗi. Tội lỗi đưa đến cái chết. Để giải quyết vấn đề, phải có người đứng ra chết thế. Chúa Giê-xu là con người đó. Chúa đã đến trần gian đổ máu vô tội của Ngài ra để chuộc tội nhân loại. Vấn đề tội lỗi đã được giải quyết, nhưng con người

phải tin, phải tiếp nhận điều đó cho chính mình thì sự chết của Chúa Giê-xu mới có ý nghĩa. Khi đã tin, cái chết thân xác này vẫn còn, bởi vì nọc độc của tội lỗi là sự chết vẫn còn, nhưng cái chết không còn là kẻ thù đáng sợ nữa mà là tác nhân đưa ta vào cõi vĩnh hằng, tận hưởng sự sống đời đời trong Nước của Chúa.

Từ nay đến lễ Phục Sinh chúng tôi sẽ tiếp tục nói về cái chết của Chúa Giê-xu, về thập tự giá, vì đó là cốt lõi của Phúc Âm: chương trình cứu rỗi nhân loại qua cái chết của Chúa Giê-xu. Tuy nhiên cái chết của Chúa Giê-xu sẽ không có ý nghĩa nếu chúng ta không tiếp nhận và chúng ta khó tiếp nhận cho đến khi ý thức được vấn đề. Đó là ý thức cái kinh khiếp của sự chết, của phân cách, của mất mát. Phân cách và mất mát đây là phân cách đời đời với Thiên Chúa, một thực tại kinh khủng mà khi đối diện Bạn sẽ không còn cơ hội để quyết định.

Câu chuyện Phúc Âm đến với quý vị chính là lời nhắc nhở và là lời mời gọi của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã đến trần gian chẳng những để chịu chết cứu rỗi nhân loại Chúa cũng đang mở rộng vòng tay chờ đợi Bạn quay về với Chúa. Mùa Chay không phải là một lễ nghi tôn giáo nhưng là thời gian để chúng ta suy niệm về cái chết của Chúa Giê-xu và thấy được mối quan hệ giữa cái chết của Chúa và đời sống của chúng ta hôm nay. Tất cả những điều tốt đẹp trong đời sống đức tin phải bắt đầu từ chỗ ý thức tội lỗi, ăn năn, quay bước và tiếp nhận ơn cứu rỗi của Thiên Chúa qua cái chết thay thế của Chúa Giê-xu. Sau điểm bắt đầu đó chúng ta mới kinh nghiệm đời sống mới, đời sống giao tiếp với nguồn sống là Thiên Chúa Toàn Năng. Lúc đó ta mới thực sự sống và hiểu được ý nghĩa của đời sống.

Hãy nhớ điều này: tôn giáo là cố gắng của con người vươn lên Thiên Chúa còn Phúc Âm là Thiên Chúa đến với con người, qua cái chết thay thế của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã giải quyết vấn đề tội lỗi cho chúng ta. Dù Bạn sợ chết hay không, sẽ đến một ngày Bạn sẽ đối diện với cái chết. Tôi mong rằng đến ngày đó Bạn sẽ không phải ân hận vì đã bỏ qua dịp tiện nghe Tin Mừng và tiếp nhận Tin Mừng. Lời Chúa dạy:

Hiện nay là thì thuận tiện, hiện nay là ngày cứu rỗi (Thư II Cô-linh 6:2)

Mục sư Nguyễn Thi
Chương Trình Phát Thanh Tin Lành

Phim Phốc

Loài Chim Di Trú:



Chim di trú thay đổi chỗ ở tùy theo mùa. Vào mùa thu, chim từ miền bắc bay xuống miền nam ấm áp, có ánh sáng mặt trời. Vào mùa xuân, chính bầy chim này trở về miền đất nuôi dưỡng chúng ở miền bắc để sống qua mùa hè. Nên ghi nhận cách rất thích thú rằng vô số cá trong vùng nước phía bắc của đại

dương cũng bơi về các biển phía nam và vùng đất sinh sống ấm hơn, đồng thời với lúc chim bay về vùng đất phía nam. Làm sao loài cá và loài chim có thể đoán trước? Làm sao chúng biết trước những gì sắp xảy ra trong ít tuần lễ tới? Chúng học địa lí từ trường lớp nào? Chúng không có dụng cụ hàng hải, dụng cụ đo không khí hay nước biển, song le chúng trở về ngay địa điểm mà chúng đã ra đi.

Giê-rê-mi 8:7 chép “*Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa đã định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va!*”. Chim chóc có năng khiếu nhạy bén, còn con người vì tội lỗi nên năng khiếu trở nên cùn mẫn, không cảm nhận Đức Chúa Trời hay cõi thiên nhiên cách đầy đủ.

Đức Chúa Trời đã dựng nên chim chóc, Chúa mà phú cho chúng năng khiếu đó, là Đức Chúa Trời hằng sống, có thân vị, Đáng làm nên việc diệu kỳ. Chỉ Ngài có thể làm phép lạ như vậy. Hãy để Ngài ban cho bạn bản chất mới của Ngài qua đức tin cứu rỗi trong Jêsus Christ, Con của Ngài.

Chim Sẻ:



Bạn biết ai dạy loài chim sẻ xây tổ? Các chim non không có mặt khi mẹ chúng xây tổ để ấp chúng nở. Tôi chưa hề thấy chim con học cách xây tổ. Tôi không biết có giáo sư đại học nào chuyên biệt dạy loài chim xây tổ chẳng.

Ngày kia tôi quan sát con chim sẻ xây tổ dưới hiên nhà, gần cửa sổ của tôi. Ngày hôm đó gió thổi mạnh cách bất thường. Nó vừa mang nùi chỉ hay miếng cỏ lên xà nhà, gió thổi bạt đi. Con chim bé nhỏ không bị đánh bại theo lối đó. Tôi thấy nó làm việc cách bất thường. Nó lại mang miếng cỏ đến chỗ đã định, rồi nó đứng trên cỏ khi gió thổi mạnh. Rồi nó nhanh nhẹn lao mình xuống lấy nắm cỏ khác, rồi làm việc giữa gió mạnh, đến khi chiếc tổ hoàn thành và vững chắc. Nó học tài khéo léo này từ Đức Chúa Trời, Đáng làm mọi sự đều tốt đẹp.

Con Gà Đậu (ngồi) Trên Cành Cây

Một câu hỏi rất thích thú là điều gì làm cho con gà có khả năng đậu như con chim trên cành cây, trong khi bạn hay bất cứ người nào, chắc chắn sẽ ngã khi đậu như vậy. Đó là điều cực kỳ khó khăn cho bạn ngồi xồm trên cành cây mà không vịn vào cành cây khác, thậm chí dù bạn có cảnh giác. Hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu bạn đi ngủ như con gà đậu trên cành cây. Tuy nhiên, câu hỏi này đem chúng ta đến một thí dụ về sự khéo léo và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Những sợi gân từ 4 ngón chân của con gà tạo thành một sợi gân đơn độc trong lòng bàn chân của nó. Sợi dây gân này cột dính chân gà, kéo dài lên tới bắp vế, nơi đó nó mở rộng thành bắp thịt hình cái quạt. Đang khi chân con gà mở rộng ra, các ngón chân giương ra để nó bước đi. Tuy nhiên, khi con gà ngồi xuống, sợi gân này rút lại và kéo các ngón chân khép lại. Đang khi con gà mái ngồi xuống để đậu trên cành cây, các ngón chân của nó tự động nắm chặt cành cây và nó không thể ngã được, dù khi ngủ ngon giấc. Nếu Đức Chúa Trời đã không tạo sự dự bị cho con gà ngủ cách an toàn, chúng ta sẽ có một loạt sự

sự đổ tinh thần không ngừng xảy ra với gà mái và trứng của nó. Điều đó sẽ kinh khủng biết dường nào!

Loài Gà:

Con số 7 dường như chế ngự đời sống con gà. Trứng gà ấp 21 ngày thì nở con, đó là bội số của 7. Tôi hiểu rằng phải có 14 ngày để tạo ra trứng trong bụng con gà mái, và cần 7 giờ để tạo ra vỏ trứng. Không có một đặc tính nào ở đây đã có thể xảy ra cách tình cờ hay ngẫu nhiên. Tất cả đều bày tỏ một sự thiết kế xác định của Đức Chúa Trời.

Tại Sao Con Gà Không Đổ Mồ Hôi

Tôi hiểu lý do tại sao con gà không đổ mồ hôi, hay ít ra, một trong các lý do là nhiệt độ bình thường của thân thể con gà (thân nhiệt) là 107 độ F, (thân nhiệt bình thường của con người là 96 độ F). Vì lý do đó, nhiệt độ phải tăng lên cách đáng kể trên con số đó trước khi con gà cảm nhận nóng bất thường. Bạn sẽ ghi nhận rằng có con số 7 trong khi đọc nhiệt độ đó.

Con Gà Mái Mẹ:

Mối liên hệ đẹp đẽ tồn tại giữa gà mái mẹ và các con của nó đã được Chúa dùng để minh họa tình thương và sự chăm sóc của Ngài dành cho chúng ta. Trong Lu-ca 13:34, Chúa Jê-sus phán, “Ôi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem ơi, người giết các tiên tri, ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người! Ghe phen Ta muốn nhóm họp con cái người như gà mái tức con nó lại dưới cánh, mà các người chẳng khứng!”.



Chúng ta nhận thấy có *bốn thời điểm* hay bốn cơ hội mà gà mẹ kêu con nhỏ đến với nó. Cơ hội thứ nhất, khi nó thấy một miếng thức ăn, như một con trùng, con sâu hay con rệp, nó nhanh chóng phát ra tiếng gọi bữa ăn trưa và đàn con nhỏ vội chạy lại chén miếng ăn ngon lành. Đấng Christ nói, “*ai đến cùng Ta hẳn chẳng hề đói, ai tin Ta hẳn chẳng hề khát*” (Giăng 6:35). Cơ hội khác là khi gà mái già, lão luyện thấy một chấm đen đe dọa trên bầu trời, bay vòng vòng, càng lúc càng lớn dần, nó ré lên một tiếng la kích động, kêu gọi các con chạy núp vào cánh nó để tránh điều hâu đe dọa. Cơ hội khác nữa, nó nghe sấm nổ, thấy chớp nhoáng, và cảm thấy gió lạnh thổi tới, nó nhanh nhẹn phát ra tiếng “*cục cục*”, kêu các con nhỏ ẩn trốn bão tố sắp tới. Cuối cùng khi bóng nắng xuống thấp, mặt trời lặn dần, nó nhanh chóng kêu bày con yêu quý đi ngủ nghỉ. Ô, ước gì bạn đến cùng Chúa cũng như vậy!

Gà Mái Và Trứng Gà:

Dưới một con gà mái có thể đặt 20 trứng gà, do nhiều gà mái khác nhau đẻ ra. Những trứng gà này có thể có nhiều màu sắc khác nhau như trứng Plymouth Rock, White Leghorn, Buff Cochin, Rhode Island Red. Tất cả các loại trứng này có thể được đặt dưới một con gà mái đen ấp. Cuối ba tuần lễ, vụ thu hoạch sẽ xuất hiện; các chú gà con sẽ có nhiều màu sắc khác nhau, đen, nâu, đỏ, vàng. Tất cả các chú gà con sẽ không nhận biết gà mẹ nào đã thực sự khởi đầu cuộc sống của chúng, nhưng chúng sẽ chạy theo gà mẹ đã ấp chúng. Có lẽ không có cái trứng nào do gà mái ấp đẻ ra. Làm sao những chú gà con này chỉ theo gà nào đã là phương tiện đem chúng vào thế giới?

Điều này cũng hiển nhiên trong đời sống Cơ Đốc nhân. Chỉ ai thực sự xưng nhận và giới thiệu cho một linh hồn tin Chúa, người đó được tin tưởng. Có thể có nhiều người khác đã dự phần- mẹ cầu nguyện, cha kính kiền, giáo viên trường Chúa nhật trung tín, giáo viên khôn ngoan và tận tâm, bạn bè thân mến, là những người đã dìu dắt người đó vào sự hầu việc. Những người này có được sự tín nhiệm ít hơn, dù tất cả đã góp phần.

Phao-lô đã bảo cùng chúng ta tại Cô-rinh-tô rằng : ông đã trông, A-bô-lô đã tưới và Đức Chúa Trời ban cho sự tăng trưởng (1 Cor. 3:6). Thực vậy trong việc hoán cải phần lớn chúng ta, nhiều người đã đóng góp một phần, thậm chí

phần đó có thể nhỏ bé. Đức Chúa Trời đã làm cho chức vụ của mọi người vào một khuôn khổ, và cuối cùng sinh bông trái. Ngài là Đấng trông tất cả. Mọi người mà có góp phần trong kế hoạch có thể cùng vui mừng với nhau. Nếu chúng ta là các đầy tớ thật của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thú nhận rằng tất cả chúng ta đều mắc nợ Ngài.

Trứng Gà:

Giữa nhiều kỳ quan trong cõi thiên nhiên, trứng gà có địa vị chủ chốt. Huyền nhiệm của việc ấp trứng gà không thể được bất kỳ tâm trí vĩ đại nào của thế giới giải thích được. Trứng được ấp trong thời gian bội số của 7 ngày. Trứng của con bọ khoai lang ấp trong 7 ngày, trứng chim ở đảo Canary trong 14 ngày. Trứng gà ấp trong 21 ngày, bồ câu, vịt, ngỗng trong 28 ngày. Một loại vịt rừng khác ấp trứng của nó trong 35 ngày. Trứng của con vịt ấp trong 42 ngày.

Những điều như vậy không xảy ra cách tình cờ trong cõi thiên nhiên. Đức Chúa Trời đã ấn định và ra lệnh mọi việc của đời sống, hoặc là trong thế giới động vật hay thế giới thảo mộc. Có bao giờ bạn suy nghĩ những chiếc lông đẹp đẽ của con công mà trên đó là sự tạo thành chính xác được thực hiện từ một quả trứng chỉ chứa đựng lòng trứng màu vàng và lòng trắng không có màu sắc không? Làm sao các màu sắc này trộn vào đó? Tại sao màu sắc luôn luôn là những màu thuộc về loài chim đặc biệt đó? Làm sao những hình ảnh được tạo ra trên các cộng lông theo một cách như vậy để khi chiếc đuôi con công xò ra, việc pha màu đã hoàn hảo trong vị trí và đẹp đẽ trong dáng mạo? Chỉ một Đức Chúa Trời hằng sống có thể làm điều đó.

Nhưng chúng ta hãy trở lại trứng của con gà mái. Lớp vỏ đầu nhọn của quả trứng thì dày hơn lớp vỏ đầu to của nó. Chú gà con sẽ thoát ra ngoài qua đầu to của quả trứng, vì vậy Đức Chúa Trời đã sắp xếp và thiết kế cái vỏ trứng đến nỗi chú gà con có thể dễ dàng đục con đường thoát ra ngoài qua điểm mà có vỏ mỏng hơn.

Tại đầu to của quả trứng có một phòng không khí. Điều này có thể nhìn thấy khi ta tách vỏ trứng gà luộc ra. Khi chú gà con được hình thành trong quả trứng, nó được xếp đặt cho cái đầu của nó ngược lên trong phần đầu to của quả trứng và cái mỏ tí xíu của nó sát bên phòng có không khí. Bất luận gà mẹ có thể

xoay quả trứng bao nhiêu lần trong suốt ba tuần lễ ấp trứng, nó không thể đảo lộn vị trí của gà con. Đây là một phép lạ khác của Đức Chúa Trời. Con người không thể sắp xếp như vậy và con người cũng không thể hiểu nổi làm sao Đức Chúa Trời làm như vậy. Cậu bé có thể xây quả trứng nhiều lần, nội dung quả trứng không bị xáo trộn. Chú gà con sẽ luôn luôn được hình thành có chiếc mũi dính vào phòng không khí trong đầu to của quả trứng.

Lòng Đỏ Trứng Gà:

Có lẽ chúng ta nên chú ý sự hình thành của lòng đỏ. Nó được xây dựng giống như chiếc tàu chiến, tức là phần dưới cùng thì đặc và nặng, còn phần trên thì nhẹ và lỏng. Điều này khiến cho lòng đỏ luôn luôn trôi nổi mà ngược lên. Thêm vào điều này, còn có một sợi dây bằng lòng trắng cột chặt hai đầu của lòng đỏ và đầu kia cột chặt cách huyền diệu vào bên trong cái vỏ. Sự cột chặt này là sự liên kết rất trơn trượt, thật là trơn trượt, cho dù có lăn tròn quả trứng cũng không đảo lộn lòng đỏ được. Vì có các sợi dây cột chặt này, nên khi đập cái trứng, người đầu bếp phải cạo lòng trắng ra.

Cái mỏ của chú gà con rất mềm, không thể đục thủng cái vỏ cứng. Vì lý do đó Đức Chúa Trời tạo ra một dụng cụ chỉ sử dụng một lần. Vật này có hình dáng như bột áo, làm bằng chất liệu cứng, vừa vặn với cái mỏ của chú gà con trong quả trứng. Với một lớp như bột áo này, mỏ chú gà đục thủng cái vỏ để có đủ không khí trong căn phòng không khí, 2 ngày trước khi chú gà con thoát ra.

Đang khi chú gà bắt đầu thở, nhiều giờ trôi qua, đến lúc phần không khí cuối cùng được hít lấy. Không khí làm cho chú gà to lên một chút, và khi chú gà lao tới để hít thêm không khí, mà không có ở đó, sức mạnh nó tác động ra một cái lỗ qua cái vỏ, sự căng phồng của thân thể chú gà làm vỡ cái vỏ đủ cho chú trôi ra ngoài. Chừng hai ngày sau khi chú gà sinh ra, lớp bột áo cứng rơi khỏi mũi của nó. Đôi khi lớp bột áo này dính cứng vào cái mỏ gà con, người nông dân phải dùng ngón tay gỡ nó ra.

Há không lạ thường sao khi các chú gà con không biết mẹ của chúng nó? Chú gà con có thể không bao giờ thấy mẹ nó, vì có thể quả trứng được gà mái khác đẻ ở tận nơi rất xa, được đem về ấp tại đây. Điều gì tạo ra sự gắn chặt giữa các chú gà con và gà mẹ đã ấp chúng nở ra. Chúng ta không biết. Không ai biết

cả. Đó là một trong các huyền nhiệm của Đức Chúa Trời, khi gà con sẽ luôn luôn theo mẹ ấp ra nó.

Chim Sơn Ca:



Một trong các con chim thích thú là chim sơn ca. Có lẽ đó là ca sĩ đẹp đẽ hơn hết trong mọi loài chim hót. Chính nó không thực sự hấp dẫn, nhưng bài ca của nó khó diễn tả. Nhiều vần thơ đã được trứ tác về âm thanh mê ly phát ra từ cổ họng nhỏ bé này. Nhiều câu chuyện đã được kể về bài ca diệu kỳ của nó. Tuy nhiên trong mọi nỗ lực này về văn thơ, không có gì nói về đôi chân của chim sơn ca. Đôi chân nó xấu xí, vượt ngoài khuôn khổ. Các ngón chân dài cách bất thường, bao phủ bằng lớp da sần sùi, thô nhám, khó coi. Đức Chúa Trời có lỗi lầm chăng khi Ngài ban cho chim sơn ca tiếng hát diễm lệ, phong phú, quá tuyệt mỹ, song lại ban cho nó đôi chân khó coi như vậy?

Không, Đức Chúa Trời luôn luôn làm tốt mọi sự. Chim sơn ca không xây tổ, nhưng đặt hai trứng của nó dưới đất, trong lỗ trũng nào đó, có lẽ ở ven bờ ruộng hay đồng cỏ. Nếu có nguy cơ nào xảy đến làm tiêu hủy hai quả trứng của nó, nó sẽ dùng đôi chân gấp hai quả trứng bay đi, và đặt xuống nơi nào an toàn. Các ngón chân dài ngoại hạng đến nỗi chúng có thể nắm hai quả trứng mà không làm vỡ. Các ngón chân ấy được dựng nên vừa cứng và thô nhám, nên trứng sẽ không lọt và rớt được. Đức Chúa Trời chăm sóc con chim sơn ca như vậy, thậm chí còn chăm sóc nhiều hơn đối với chúng ta. Thật là an toàn nếu chúng ta đặt cuộc đời mình vào tay của Ngài.

Chim Đa Đa:

Hãy suy gẫm chim đa đa. Giê-rê-mi 17:11 bản King James dịch, “chim đa đa ngồi trên các trứng mà không ấp chúng”. Nếu bạn muốn học thói quen của



loài chim bé nhỏ này và nói chuyện cùng những người chăn nuôi chúng, bạn sẽ nhận thấy rằng tổ của nó có đáy rất sâu. Các quả trứng được đặt trong tổ, mà đáy nhọn và sâu, còn phần trên thì rộng. Các quả trứng dưới đáy cách quá xa ngực chim mẹ (có chừng 30 trứng trong tổ), nên hiếm khi chúng được ấp đến, vì

không được truyền cho sức nóng. Do đó chỉ một phần trứng nở con, các trứng khác hư thối.

Điều này giải thích ý nghĩa của Giê-rê-mi 17:11, “Cũng như chim đa đa ngồi trên các trứng mà mình chẳng ấp (hết); nên kẻ nào được giàu có chẳng theo sự công bình, đến nửa đời người, nó phải mất hết, cuối cùng sẽ là kẻ ngu dại”. Nhiều của cải quá không quản lí nổi!

Năng khiếu Của Chim Sẻ:

Từ đời sống loài chim chúng ta học biết rằng có một Đức Chúa Trời hằng sống, vì nếu không có Ngài, các sinh vật đẹp đẽ này không hề hành động như vậy. Tôi xin minh họa:

Một nhà quý phái có được đôi chim sẻ từ việc ấp trứng trong máy ấp trứng. Đôi chim non được giữ trong lồng trong nhà ông một thời gian, cẩn thận che chở và bảo vệ khỏi cuộc sống bên ngoài và xa cách mọi chim chóc. Chúng chưa hề thấy trứng chim, cũng như chưa bao giờ thấy chim ấp trứng. Hai con chim này ở trong cái lồng rộng 4 mét vuông. Trong đó có lá cây, cỏ rác, bụi cây nhỏ, mép cửa sổ nhô lên như hiên nhà. Khi hai con chim non này trưởng thành, mỗi con xây một cái tổ đẹp. Trong mỗi cái tổ, hai chim mái này đặt trứng của chúng. Ít lâu sau, chúng ngồi lên trên trứng, nỗ lực ấp. Dĩ nhiên, trứng không nở con, vì trứng không có cò (con trống). Làm thế nào những con chim này đã học cách xây tổ? Ai dạy chúng đặt trứng mình trong đó? Làm sao chúng biết là phải ngồi trên trứng? Bản năng cố hữu này là ban từ Đức Chúa Trời, được Đấng dựng nên loài chim hồi nguyên thủy đặt để ở đó.

Chích Choè Màu xanh:



Chim chích chòe màu xanh xây tổ mình trên cây có lỗ rỗng trong rừng Âu châu, vì nó phải giấu con nó khỏi các trẻ em mà có thể ăn cắp tổ.

Trong xứ Hoa kỳ này, nó xây tổ trên cháng ba của cây cối, như loài chim khác làm, vì nó không sợ sự cướp bóc.

Trong rừng Amazon (Brazil), chim chích chòe thay đổi phương pháp và xây tổ như chim vàng anh (hoàng oanh) làm. Tổ của nó treo trên cuối cành cây, ngoài tầm của rắn và thú vật khác mà thích ăn cắp trứng của nó. Ai đã dạy cho chim chích chòe màu xanh xây tổ ba cách khác nhau tại các phần đất khác nhau của thế giới? Chỉ Đức Chúa Trời của thiên đàng, Đấng đã tạo nên các chiếc lông màu xanh của chim chích chòe xanh và lông vàng của loài chim ngoài đảo Canary mà thôi.

Con Ngỗng:

Ngỗng mẹ và ngỗng cha đang bơi quanh hồ với 5 ngỗng con đang bơi gần đó. Mặt hồ nước êm lặng, chỉ có cơn gió nhẹ thoảng qua. Thành linh, mây đen xuất hiện, gió lạnh hơn, mặt hồ xao động. Cơn bão sắp sửa ập đến. Đang khi gió tăng cường độ, đàn ngỗng con khó bơi. Thật nhanh nhẹn, ngỗng cha mẹ giang rộng đôi cánh đối diện nhau để tạo ra bức bình phong chắn gió. Ngỗng cha mẹ phát ra âm thanh đặc biệt kêu con cái vào trú ẩn dưới hai đôi cánh của chúng. Các chú ngỗng con tìm được đường lên bờ an toàn. Ngỗng bố mẹ bơi hộ tống phía sau cho đến bờ. Chúng bảo vệ các con nhỏ khỏi gió mạnh. Các chú ngỗng con an toàn giữa khu vực ở giữa cha và mẹ chúng. Sau khi hướng dẫn cẩn thận, cả ngỗng cha mẹ và đàn con đều đến thăm cỏ, nơi chúng nằm nghỉ an toàn.

“Đức Chúa Trời lo cho bò sao?” (1 Cô-rinh-tô. 9:9), và chúng ta có thể hỏi, “Ngài chăm lo cho ngỗng sao?” Ngài đã dạy cho ngỗng cha mẹ sự khôn ngoan khéo léo này đến nỗi chúng nó có thể chăm sóc con nhỏ mình trong cơn bão tố. Chính Đức Chúa Trời chắc chắn có thể dự bị cho chúng ta trong thời gian giông tố. Chỗ an toàn duy nhất là dưới bóng cánh của Ngài, Ngài có khả năng và thành tín hướng dẫn chúng ta cách an toàn đến tư gia thiên thượng của chúng ta.

Con Quạ:

Há không thích thú sao khi Đức Chúa Trời đã tạo ra nhiều loại che chở khác nhau cho loài quạ ?

Quạ lông đen, quạ sống ở Na-uy, ăn cá trên nước cạn, có chân trắng nên chúng không bị cá phát hiện. Loài quạ ở Đông Kansas (Hoa kỳ), nơi đó đất đai màu cát vàng và xám, nên chúng có chân màu xám. Những con quạ ở Illinois, Indiana và Missouri, nơi mà đất màu đen, thì có chân đen. Tất cả các điều này là dấu hiệu về sự che chở và ân điển diệu kỳ của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời làm ra mọi sự để che chở bạn và chăm sóc bạn. Ngài ban cho bạn quần áo, lương thực và chỗ trú ẩn. Đang khi Ngài quy hoạch mọi sự cho cuộc sống bên trong và bên ngoài của bạn, vậy tại sao bạn không tin cậy Ngài cho phương diện rất quan trọng của bạn - linh hồn của bạn - vì Chúa Jêsus thay đổi những ai đến cùng Ngài và tin cậy Ngài. Ngài sẽ biến đổi bạn từ tội nhân thành thánh nhân, từ người ô tội thành người được huyết Ngài rửa trắng trong và tinh sạch. Bạn tin Ngài, Ngài sẽ làm điều đó cho bạn.

Dr. Walter L. Wilson
Châu Quân sưu tầm và dịch thuật
(the-he-moi.blogspot.ca)

Mục sư Tôn Thất Bình

Cuộc Đời & Sự Nghiệp

Mục sư-Tiền sĩ-Giáo sĩ Tôn Thất Bình (Dr. Thomas Stebbins), Sứ giả Toàn cầu của Chúa (Global Ambassador) đã về nước Chúa sáng 15/2/2018, tại Florida, Hoa Kỳ, thọ 85 tuổi. Lễ an táng diễn ra lúc 14g, thứ Năm, 22/2/2018, tại Hội Thánh Việt Nam Alliance, 3300S Bumby Ave, Orlando, Florida 32806, Hoa Kỳ.

Được tiếp kiến, bắt tay Hoàng đế Bảo Đại!

Mục sư Thomas Hartman Stebbins sinh ngày 19/5/1933 tại cố đô Huế, là con trai út của ông bà Mục sư-Giáo sĩ Irving Randolph Stebbins và Mary Jones Hartman – một trong số giáo sĩ tiên phong của Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp (Christian & Missionary Alliance – CMA) thời kỳ đầu, ông bà đã đến và hầu việc Chúa tại Việt Nam từ năm 1918.



Ông bà có tất cả 7 người con: Harriette, Ruth, Robert, Betty, George, Anne và Thomas Stebbins, tất cả đều sinh trưởng tại Việt Nam. Ngoại trừ một người phục vụ trong quân đội Mỹ ở Đệ nhị Thế chiến, 6 người còn lại đều trở thành giáo sĩ, hầu việc Chúa tại nhiều quốc gia trên thế giới. Đặc biệt, cô Ruth Stebbins



và chồng hầu việc Chúa tại Việt Nam, và đều tử đạo tại Buôn Ma Thuột trong Tết Mậu Thân năm 1968.

Năm 1936, khi ông bà Irving được trở về quê nhà nghỉ phép, đây cũng lần đầu tiên cậu bé Thomas Stebbins được thấy quê hương của cha mẹ mình: một nước Mỹ xa xôi và phồn thịnh. Nhưng đối với ông, Việt Nam mới chính là nơi “chôn nhau cắt rốn”, là quê hương thực sự của mình. Và ông đã yêu mến, gắn bó, đau đáu,

trăn trở suốt cuộc đời cho đất nước Việt Nam, cho công cuộc truyền giáo tại xứ sở này.

Năm 1937, khi cả gia đình trở lại Việt Nam, ông bà được tặng một chiếc xe Ford và một căn nhà lắp ráp để mang về tiếp tục hầu việc Chúa. Ông bà đã dùng chiếc xe này kéo “căn nhà đi động” đi khắp nơi từ Mũi Cà Mau cho tới Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải để hầu việc Chúa.

Tin tức về “căn nhà truyền giáo di động” bay vào tới hoàng cung. Hoàng đế Việt Nam lúc bấy giờ là Bảo Đại đã cho mời cả gia đình Giáo sĩ Irving đến để diện kiến. Và cậu bé Thomas Stebbins rất hãnh diện vì được bắt tay với Hoàng đế!

Năm lên 6 (1939), như các anh chị mình, cậu bé Thomas Stebbins được gửi đi học tại Đà Lạt, trong một ngôi trường dành cho con của các Giáo sĩ đang hầu việc Chúa tại Việt Nam và cả vùng Đông Nam Á (sau 1975, trường này được chuyển sang Malaysia nhưng vẫn giữ tên là Dalat International School – Trường Quốc tế Đà Lạt).

Năm 1941, khi Nhật xâm chiếm Việt Nam, cậu bé Thomas Stebbins mới 9 tuổi đã phải cùng gia đình xuống tàu đi tản sang Philippines, rồi trở về Mỹ.

Mục sư Tôn Thất Bình (bên trái, nhỏ nhất, trong lòng anh chị).

“Con đã có Chúa rồi!”

Mùa hè năm 1942, cậu bé Thomas Stebbins theo mẹ tham dự các buổi nhóm bồi linh tại New York. Cuối giờ, khi diễn giả kêu gọi, mẹ hỏi Stebbins có muốn tiến lên tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa cho riêng mình không, cậu thẳng thắn trả lời rằng con đã có Chúa rồi.

Tuy nhiên, trong đêm cuối, khi vị diễn giả đó kể câu chuyện về một cậu bé đi mua hoa cho mẹ bị tai nạn xe lửa, khi trước đó cậu nhiều lần từ chối không chịu tiếp nhận Chúa. Câu chuyện làm cậu bé Stebbins không ngủ được. Nửa đêm, cậu gõ cửa phòng mẹ, xin bà cầu nguyện để được tin nhận Chúa.

Chối Chúa trước mặt... phụ nữ đẹp!

Thế chiến thứ II kéo dài cho tới năm 1945. Như phần lớn bạn bè trang lứa, cậu bé Thomas Stebbins rất thích âm nhạc, thể thao. Cậu học thổi trombone và có thể đọc tấu thờ phượng Chúa trong nhà thờ. Cậu thích nhiều môn thể thao nhưng chơi giỏi môn bóng chày, bóng rổ, tennis, và đoạt giải nhì tennis dành cho học sinh trung học tại Rockland County, New York.

Trong một kỳ trại hè, khi nghe câu chuyện Phi-e-rơ chối Chúa, Stebbins nhận ra mình chẳng khác nào Phi-e-rơ, bởi thậm chí cậu đã chối Chúa trước mặt một phụ nữ đẹp – người cùng chơi tennis với mình. Stebbins liền ăn năn với Chúa, quyết định dành cuộc đời mình cho Ngài. Cậu bắt đầu đọc Kinh Thánh, và Lời Chúa đã mang lại ánh sáng chiếu soi cuộc đời cậu.

“Xin Chúa hãy sai... các chị con!”

Năm 1949, khi tình hình tương đối ổn định, ông bà Irving quyết định trở lại Việt Nam. Ông bà dành cho đứa con trai út hai chọn lựa: Thứ nhất, theo ông bà về Việt Nam; thứ hai, ở lại và học ở trường Hampden DuBose, Florida – ngôi trường dành cho con của các giáo sĩ tại Mỹ.

Nhận thấy trường Hampden DuBose có tới hai sân quần vợt, có dạy trượt nước và cỡi ngựa, Stebbins rất thích và chọn... ở lại. Stebbins được sinh ra trong gia đình Giáo sĩ nhưng anh không muốn trở thành giáo sĩ. Từ nhỏ, cậu chỉ muốn

trở thành một nông gia chuyên chăn nuôi, trồng trọt và đợc lái những chiếc xe chuyên dụng dành cho nông dân. Đến tuổi thiếu niên, cậu mơ ước trở thành một danh thủ hoặc một huấn luyện viên quần vợt. Nhưng Stebbins không biết rằng Đức Chúa Trời đã có chương trình tốt đẹp của Ngài dành sẵn cho mình.

Năm 1950, một nhà truyền giáo đợc mời đến trường Hampden DuBose đã giảng thông điệp: *“Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó để xây lại tường thành, và vì có đất nước này mà đứng vào nơi rạn nứt trước mặt Ta, hầu cho Ta không hủy diệt nó; nhưng Ta chẳng tìm đợc một ai”* (Ezekiel/Ê-xê-chi-ên 22:30). Stebbins bỗng nhận ra Đức Chúa Trời không hề muốn trừng phạt hay hủy diệt con người, Ngài vẫn đang tìm người để “xây lại tường thành”, hàn gắn lại những nơi bị rạn nứt, đổ vỡ... nhưng không tìm đợc ai.

Khi diễn giả hỏi các học sinh trường Hampden DuBose: “Các thanh niên ở đâu? Lúc đó, Stebbins có 4 người chị là Harriete, Ruth, Betty và Anne đều đã và đang chọn hầu việc Chúa, nên anh đã trả lời: “Xin Chúa sai các chị của con đi, con sẽ ở nhà cầu nguyện hỗ trợ họ!”.

Bất ngờ, diễn giả giơ ngón tay chỉ thẳng vào Stebbins: “Có một người đang nói rằng Lạy Chúa, xin sai các chị của con! Nhưng Chúa đang tìm cậu, Ngài cần cậu đi truyền giáo cho thế giới!”. Stebbins kể lại rằng lúc đó ông không nhìn thấy ngón tay của diễn giả, nhưng ông biết Đức Thánh Linh đang chỉ thẳng vào mình. Chúa đã kêu gọi ông. Ngài giao công tác vĩ đại của Ngài và đặt nó vào lòng ông.

Kết thúc sứ điệp, khi diễn giả hỏi ai cảm nhận đây là lời của chính Chúa kêu gọi mình ra đi hầu việc Ngài tại các nước? Gần phân nửa lớp đã tiến lên cầu nguyện “Có con đây! Xin Chúa hãy sai con”, và Thomas Stebbins là một trong số đó.



MS Tôn Thất Bình hàng sau và các Mục sư, Truyền đạo Việt Nam

Chúa sắm cả vợ cho!

Tháng 5/1951, Stebbins tốt nghiệp trung học rồi vào trường Nyack – trường đại học dành cho các Giáo sĩ. Trong thời gian này, Stebbins được chị Anne giới thiệu một cô bạn cùng lớp tên là Donna Jean Stadskev, con của một Giáo sĩ tại Phi châu.

Sinh trưởng tại Phi châu, cô Donna từ thuở nhỏ đã ao ước trở thành Giáo sĩ. Hai người yêu nhau và thành hôn vào ngày 31/8/1954. Stebbins kể lại rằng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cả cho ông một người vợ, và họ cùng đồng công hầu việc Chúa suốt đời. Ông cho biết trên 50 năm từ lúc thành hôn, hai người chưa hề cãi nhau dù chỉ một lần.

Hai năm cuối đại học, Stebbins được mời làm Mục sư phụ tá đặc trách thanh niên cho nhà thờ tại West Hempstead, Long Island, New York. Và kinh nghiệm hầu việc Chúa thời gian này đã giúp anh hoàn tất điều kiện của Hội Truyền giáo lúc đó: ứng viên của chức vụ Giáo sĩ phải có kinh nghiệm hầu việc Chúa ít nhất 2 năm.

Trở về ‘quê hương tuổi thơ tôi’

Khi Giáo sĩ Bob Mosely – Giảng viên trường Quốc tế Đà Lạt – đã cao tuổi, ông đề cử Stebbins sang Việt Nam thay ông, bởi theo nhiều đề cử lúc đó, ngoài ân tứ giảng dạy, Stebbins còn có nền tảng tiếng Việt từ nhỏ.

Ngày 11/1/1957, Stebbins cùng vợ và con gái – Jennifer Ruth – rời San Francisco lên tàu trở lại Việt Nam. Trong năm đầu tiên, hai vợ chồng vị tân Giáo sĩ dành thời gian học tiếng Việt ở Sài Gòn.

Năm 1958, Stebbins được cử về Phú Yên, bắt đầu công tác truyền giáo. Tại đây, ông được các Mục sư và truyền đạo Việt Nam hướng dẫn về văn hóa, tập quán và cách truyền giáo cho người Việt.

Stebbins đã khiêm tốn học hỏi, ông cho biết được hầu việc Chúa với các Mục sư Nguyễn Văn Thìn, Phan Đình Liệu... trong thời gian này là một đặc ân, giúp ông rất nhiều trong chức vụ hầu việc Chúa cho người Việt sau này. Ông bắt đầu dạy Kinh Thánh bằng hình ảnh cho thiếu nhi, không lâu sau được giảng dạy cho người lớn.

Kể từ đó, Phúc Âm của Chúa đã được công bố, và hàng ngàn người đã tiếp nhận Chúa qua vợ chồng Giáo sĩ Thomas Stebbins – Tôn Thất Bình. Chính Chúa đã chọn ông từ lòng mẹ, đã trang bị cho ông để trở thành Mục sư, một nhà truyền giáo, một người cả đời tận tụy cho việc rao truyền Phúc Âm cho người Việt, vì người Việt.

OnewayMedia

(Nguồn: thuvientinlanh.org)



Câu chuyện này có thể bắt đầu từ hai ánh mắt. Một ánh mắt xa xăm, thoải mái, nhìn heo hắt và buồn không thể tả. Nhất là khi ánh mắt đó được đặt trên khuôn mặt của một người phụ nữ, thường gợi lên sự mong manh yếu đuối. Theo sự phân chia trong cái nhìn của đàn ông thì phụ nữ gồm có phụ nữ đẹp và phụ nữ xấu. Đó là dựa theo nhan sắc. Còn tuổi tác thì phụ nữ lại gồm có các bậc như trẻ, trung niên, già. Và người phụ nữ được chọn để bắt đầu câu chuyện này, kết hợp cả hai thì thuộc vào loại phụ nữ trẻ đẹp. Mà trước giờ khi cái buồn đi với cái đẹp thì một là cái buồn kia trở nên xao xác hơn hoặc là cái đẹp kia trở thành mỹ miều hơn. Trong trường hợp này, tiếc thay...

Ánh mắt thứ hai là ánh mắt của một đứa trẻ. Ánh mắt đại đại. Hai con mắt một mí, hơi lồi ra, xếch lên và cách xa nhau. Mặt dẹt, mũi tẹt, trông ngốc. Khuôn mặt rất quen thuộc nếu bạn từng một lần gặp những đứa trẻ không may bị hội chứng down syndrome syndrome. Thằng bé đang chạy trên chiếc xe đạp ba bánh vòng quanh trước sân. Không hiểu sao đầu nó quay liên tục trên cái cổ ngắn ngắn cứ như là nó đang cố gửi ánh mắt vô hồn của mình ra tứ phía.

Thình thoảng hai ánh mắt đó gặp nhau. Ánh mắt có hồn chột long lanh còn ánh mắt vô hồn thì dừng lại một chút rồi cái đầu lại xoay với cái miệng trễ xuống và luôn luôn há, thè cái lưỡi dày ra ngoài. Có lẽ ở độ tuổi của nó, một đứa trẻ bình thường còn không hiểu hết những xúc cảm trong tia nhìn xa xăm kia hướng

chi là nó bị down syndrome, hội chứng rối loạn nhiễm sắc thể hai mươi mốt. Bình thường, người ta có bốn mươi sáu nhiễm sắc thể, đi thành từng cặp. Một nửa số này được thừa hưởng từ cha, nửa kia được thừa hưởng từ mẹ. Còn trẻ bị down syndrome lại có bốn mươi bảy nhiễm sắc thể, nghĩa là có thêm một nhiễm sắc thể số hai mươi mốt. Chính kẻ thừa ra này đã phá vỡ sự phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ của trẻ.

Vài người đi qua trước nhà. Người phụ nữ vội đưa tay quệt mắt. Rồi chị cười chào xã giao. Những người đi qua cười chào lại. Bất thần, ánh mắt họ quét xuống chỗ chiếc xe đạp ba bánh đang chạy vòng vòng, và cái đầu của thằng bé lái nó cũng quay vòng vòng một cách khó hiểu. Và rồi họ buông ra một ánh nhìn thương hại kèm với cái tặc lưỡi...

Người phụ nữ trẻ đẹp kia chọt gục đầu trên đôi bàn tay như muốn hóa đá cả không gian.

Câu chuyện bắt đầu bằng hai ánh mắt đó. À không, phải là ba ánh mắt chứ. Ánh mắt xa xăm buồn bã, ánh mắt tê dại vô hồn và ánh mắt thương hại không đúng chỗ như lưỡi dao cắt, khứa vào vết đau đã đủ trầy trụa và chưa thôi rướm máu.

* * *

Câu chuyện về đứa trẻ mắc hội chứng down syndrome trong một làng quê nghèo với vốn kiến thức ít ỏi trong những suy nghĩ của người nông dân chỉ biết cắm mặt xuống đất, phơi lưng giữa đồng, cách xa thành phố đã được người ta đồn thổi rằng do hiếm muộn nên đôi vợ chồng này đến một ngôi miếu nằm giữa một cánh đồng trống hoác để xin con và sự có mặt của thằng bé như một sai lầm của những vị thần trông miếu. Câu chuyện được thổi phồng qua những cuộc nhậu và qua những cái miệng ngời không hóng chuyện hàng xóm như một trò giải trí nơi làng quê nghèo nàn, lạc hậu này.

Người ta tả về ngôi miếu như chính mắt họ đã nhìn thấy sự việc xảy ra, phải khâm phục vì trí tưởng tượng của họ đã vượt qua khỏi những bờ tre, gốc rạ, xuyên qua những tán dừa nước dọc theo những con sông, con kênh nối dài xa

ngút mắt. Họ nói rằng nhìn cái vẻ ngoài tồi tàn của nó thì không ai tin là nó lúc nào cũng có người tới viếng, tới cúng bái và cầu xin đủ thứ nhưng nó thật sự lại rất nổi tiếng. Nó nổi tiếng như vậy là vì sự rộng lượng của ba vị thần trấn trong miếu. Đó là Thần Nhầm Lẫn, Thần Sửa Lỗi và Thần Đẹp Trai.

Bình thường khi có ai đó vào thắp nhang cầu xin, Thần Nhầm Lẫn sẽ lấy giấy ghi lại những lời cầu xin nhưng vì cái thói nhầm lẫn được mặc định từ lúc phong thần nên dù rất tỉ mỉ thì thần vẫn cứ nhầm ước muốn của người này sang người kia. Nên thần mới có vị trợ lý là Thần Sửa Lỗi. Thần này cứ mỗi lần nhận giấy tờ từ Thần Nhầm Lẫn chuyển qua là y như rằng phải căng mắt ra để tìm cho đúng điều ước của gia chủ... Công việc của thần lúc nào cũng tât bật nên thần gầy gò, khuôn mặt hốc hác chứ không được đầy đặn nhìn phúc hậu như Thần nhầm Lẫn nên ai nhìn Thần Sửa Lỗi cũng không có thiện cảm bằng khi nhìn vào Thần Nhầm Lẫn. Và vì vậy mà họ vào miếu là một điều lạy thần nhầm lẫn, hai điều Xin thần nhầm lẫn... mà không biết là người thực sự mang tới cho họ điều ước muốn lại là vị thần trông có vẻ khắc khổ ngồi bên cạnh. Nhưng nói gì thì nói chứ khi cúng bái thì khách thập phương vẫn dâng hương và lễ vật đủ ba phần, nghĩa là họ cũng không biết cái vị thần dong dỏng cao với gương mặt điển trai kia, đúng như cái tên của mình cũng chỉ là đứng cho đủ đội hình vậy thôi chứ chẳng có miếng ảnh hưởng nào.

Rồi trong một ngày mát lành, lúc này là giờ nghỉ trưa không có ai viếng nên các vị thần rủ nhau làm vài ly gọi là giải khuây. Nhưng càng uống càng hăng say, càng hứng thú, phải gọi là nâng ly và cạn chén (đúng là xin thiệt rồi, nâng cái ly lên mà uống hết cái chén.) Mà mấy vị thần này cũng kỳ, nhậu qua luôn giờ nghỉ trưa. Buổi chiều bắt đầu. Lại có người đến cúng bái rồi mà cả ba đều bò lồm cồm hết chỉ có mình Thần Đẹp Trai là còn tỉnh chút thôi. Thế là thần ấy vịn bắt đắc dĩ lắm mới ngồi vào ghế chủ tọa.

Mà cũng may chiều hôm đó chỉ có hai vợ chồng người này đến thỉnh nguyện thôi.

Thần Đẹp Trai trong lần đầu tiên có mặt không chỉ để đủ đội hình, ngồi vò đầu bứt tai vì hơi men còn lâng lâng và cả những nguyện cầu, những câu chuyện, những lời than vãn, những giọt nước mắt cứ lộn xộn cả lên...

Buổi tối Thần Nhâm lần dậy trước khi thần Sửa Lỗi vẫn còn li bì. Thần hỏi chuyện biết được chiều có hai người đến. Thần Đẹp Trai gói gọn lại một câu:

- Dạ, chỉ có hai người và họ cầu tự thôi ạ...

- Vậy à, tốt lắm. Vậy thì cứ thế này... thế này... mà làm...

Thần sửa lỗi sai vẫn ôm chai rượu ngáy khò...

Và vì thế nên thằng nhỏ ra đời trong sự sai lầm của những ông thần xin. Đó là câu chuyện của mấy kẻ say và những trận cười cứ lan ra sau khi cái ly rượu xoay vần từ người này sang người khác. Mấy kẻ đó có biết đâu rằng chính những suy nghĩ ấu trĩ trong một cái đầu toàn hơi men đó đôi khi là tác nhân chính cho ra đời những đứa trẻ khuyết tật chứ không phải là một ông thần nào cả. Gia đình của thằng nhỏ bị bệnh down syndrome được đem ra làm đề tài bàn luận trong các cuộc trà dư tửu hậu của những người rảnh rỗi, những lời nói vô tâm ấy đang dần phá nát một gia đình.

Bầu trời đêm rất cao và rất xa. Màu đen không hẳn là màu đen, có nhiều thứ màu xám gọn lên xen vào giữa. Trăng rằm đêm nay như một viên bánh trôi nước khổng lồ trôi lênh bênh trên dòng sông đêm phẳng lặng. Dù trăng tròn nhưng không hiểu sao nhìn vàng trăng đó thấy rất cô quạnh. Chắc tại bầu trời đêm kia không một ánh sao, chỉ có ánh trăng một mình cố thấp lên ánh sáng. Đôi khi là vô vọng.

Thằng bé bị down syndrome vẫn giữ cái thói quen có lẽ thuộc về tiềm thức của mình, quay đầu liên tục về bốn phía. Vẫn là hai con mắt cách xa nhau, cái mũi tẹt, khuôn mặt ngốc với ánh mắt nhìn tê dại. Nhưng lúc này nó đang ngồi trong vòng tay của một bà lão. Bàn tay nhăn nhúm thời gian như những còng của quắp lại vì thiếu dưỡng chất, vì thấp khớp, vì lao nhọc trọn cuộc đời mình, nhẹ nhàng vuốt mái tóc ít ỏi của nó. Bà chép miệng thở dài...

Con trai bà vừa về tới, mùi rượu nồng nặc.

- Con lại uống rượu à?

Những tràng cười lạnh lùng, man dại vang lên thay cho lời đáp. Anh đi qua bà mà không dừng lại nhưng khi chuẩn bị bước qua bậc cửa thì anh quay qua nhìn đứa trẻ kia và nói:

- Má thì vui rồi, má có cháu bông rồi. còn con, vợ con đã bị điên rồi...điên rồi...má có biết không?

Giọng anh đột nhiên trở nên kích động. Khuôn mặt người mẹ già rung chuyển. Những nếp nhăn như sóng vỗ, mắt bà long lanh nhưng tuyệt không một giọt nước mắt nào lăn trên má. Bà đã trải qua nhiều nỗi đau đến cạn khô dòng nước mắt rồi chẳng.

- Vợ con phát bệnh là chuyện đã rồi, tại sao con lại cứ phải thế này... con còn cuộc sống của mình, con còn có người mẹ già này, còn có đứa con này...

- Nó không phải con con ! Chính vì nó mà vợ con mới bị bệnh... không phải.. không phải...

Anh lắc đầu liên tục, cứ như cái thảm cảnh vợ anh với tâm thân tàn tạ đang điên loạn kia hẳn rõ trong tâm khảm của anh. Anh đứng tựa lưng vào rồi trượt, bệt xuống ngạch cửa.

- Nhưng chính vợ con muốn chúng ta nuôi nó, muốn con chăm sóc nó...

Giọng bà già lạc đi. Bà vẫn khao khát có một đứa cháu. Nhưng không phải thế này. Khi bà mất đi người con dâu tỉnh táo và phần nào đó mất luôn người con trai một của mình. Còn đứa cháu đang quay đầu liên tục trong vòng tay bà thì lại...

Không khí im lặng bao trùm lên làm ngột ngạt cả không gian. Nhưng bất chợt thằng bé bị down syndrome vốn chưa từng nói một câu nào từ khi lọt lòng bỗng mở miệng. Nó chỉ nói vài tiếng rời rạc, bập bẹ nhưng làm cả không gian như tan chảy, sự yếu ớt từ cái lưỡi dù dày nhưng đơ cứng của một đứa trẻ bị down syndrome đã phá tan sự tĩnh lặng đáng sợ ngoài kia và cả trong chính những tấm lòng đầy vết thương này.

- Bà... ba...bà...ba...ba

Hai mẹ con nhìn nhau. không hiểu đứa trẻ gọi ai. Chỉ thấy trong mắt nhau những điều đồng cảm nhưng có lẽ là không đủ. Ánh trăng tròn viên mãn nhưng

thiếu những ánh sao đêm lấp lánh cũng khiến bầu trời như một tấm lưới cô đơn mà thôi, vì người vợ mà anh yêu thương rất mực đã không còn như trước.

Tôi đã thấy một người điên. Đó là một người phụ nữ với mái tóc dài không bới lên tạo thành một đám rối bời như ổ quạ và loại trừ cái mái tóc đó ra thì không khó để có thể nhận xét rằng đây là một người phụ nữ trẻ đẹp. Chị ta ngồi trên bậc cửa của căn chòi lá, ánh mắt đầy lửa cứ như là một ngọn lửa thiêu đốt từ bên trong cháy ra. Chị nhìn chăm chăm vào chiếc xe đồ chơi ba bánh nằm lạc loài trên sân. Không có ai chạy nó.

Chị đưa tay đào bới mái tóc rối của mình, không rõ chị ta chờ đợi điều gì được tìm thấy. Ánh mắt chị ta tắt lửa, không còn nhận ra một chút gì gọi là có hồn trong đó nữa. Hai đồng tử như liệt các dây thần kinh vận hành và ánh nhìn bị đánh gục bởi một thứ ma lực nào đó.

Ánh mắt dại, vô hồn. Ánh mắt chị ta gặp hằng đêm trong những cơn ác mộng suốt mấy năm nay, kể từ ngày chị nhận diện ra được đứa con mà mình rút ruột sinh ra nó không giống như những đứa trẻ đồng trang lứa. Chị lắc đầu. À không, chị đang quay đầu về bốn phía, quăng những tia nhìn vô hồn, đơn lẻ trong căn chòi lá sau vườn.

Cuộc sống không chỉ là màu hồng như trong những ánh nhìn của trẻ thơ. Người lớn hiểu rõ điều đó khi phải đối mặt với muôn vàn cám dỗ, thử thách trong cuộc đời này. Đứa trẻ với ánh mắt vô hồn, cái đầu lúc lắc với nụ cười ngây dại cũng chậm rãi lớn lên trong ánh nhìn xao xác, lạc hồn của người mẹ trẻ điên dại. “Thời gian là liều thuốc chữa lành mọi vết thương” câu nói này không phải luôn luôn đúng khi vết thương kia ngày nào cũng bị khều ra tứa máu.

Đứa trẻ tên là Đĩnh, nó ra đời vào một ngày mưa tầm tã, một ngày buồn. Nó không nhận thức được nỗi đau đang mang. Nó vẫn luôn cười với mọi người dù cho đám trẻ bằng tuổi kêu nó là “ê, thằng đàn kia tụi bây” (mặc dù tên nó là Đĩnh), cũng chẳng ảnh hưởng gì tới nó. Riết rồi không đứa trẻ nào trong xóm thèm bận tâm tới, mặc cho nó ngó nghiêng hay đứng nhìn vì nó chẳng nói cùng ai câu nào trừ những người thân thuộc vì vốn từ của những người mắc bệnh này rất ít.

Nó cứ đi lang thang ngoài đường. Ba nó phải đi làm ruộng cả ngày, tối mịt mới về trong cơn say chệnh choáng. Bà của nó thì già yếu lại phải chăm sóc mẹ nó ngẩn ngơ sau vườn, còn lại mình nó bị bỏ chẳng ai thèm đoái hoài. Nó cứ đi, càng ngày càng xa, có bận nó đi tít vào trong chợ cách nhà chừng ba cây số, bà nó phải đi gọi “Đỉnh ơi, Đỉnh à” khản cả cổ, tới chiều mới thấy nó lững thững đi về. Riết cũng thành quen.

Trên đoạn đường đi đó có một ngôi nhà thờ với đỉnh là cây thánh giá cao vút, nó cứ nhìn cây thánh giá để xác định đường đi và về. Cứ đi một hồi nó lại quay nhìn xem cây thánh giá chỗ nào. Nó không bị lạc đường. Nhà thờ ở quê khác ở thành phố. Lúc nào cũng có người đến chăm sóc cây cối, nhổ cỏ hay lau dọn bên trong. Nó đi ngang, dừng lại, vịn vào tường nhìn qua hàng rào bằng những cây xanh được cắt tỉa thấp cách lạ lẫm. Có người cười với nó. Đôi khi có con chó chạy ra ngoắc đuôi, đưa lỗ mũi khịt khịt vào tay nó. Rồi nó bước vào trong khuôn viên nhà thờ mà không hề bị ai cấm cản, họ nhìn nó và cười, hỏi vài câu đơn giản, nó chớp đôi mắt và chỉ tay về hướng nhà mình.

Ngày nào nó cũng vào nhà thờ, nó không phá phách gì, chỉ ngồi đó, nhìn quanh, nghe người ta nói cho đến khi thấy đôi thì nó đi về.

Người ta nói đến tai bà nó, rằng “thằng đàn nó đi nhà thờ” (nó vẫn tên là Đỉnh mà). Bà nó nghe nói, lật đật đi tìm. Hôm đó là chủ nhật, ngày nhà thờ đông người nhất trong tuần. Ai cũng ăn mặc tươm tất, mặt mũi sáng ngời, tay ôm những quyển sách dày cách thành kính. Bà tìm thằng cháu mình, nó ngồi đó, nơi hàng ghế đầu, lắng nghe một ông đang đứng trên bục cao nói “Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em”. Bà cũng không quan tâm lắm, chỉ thấy thằng cháu mình ngồi nghe cách nghiêm trang, miệng há ra nhìn thấy cả cái lưỡi dày đang bắt động. Bà đến kế bên, nắm tay, lời nó đứng lên để về. Nó rút tay lại cách dứt khoát làm bà giật mình, mặt nó nhăn lại sắp khóc mà nó khóc thì cả ngày cũng không nín, Bà sợ ảnh hưởng đến xung quanh nên bắt buộc phải ngồi xuống kế bên chịu trận. Tiếng của người giảng vẫn vang lên cách rõ ràng, rành rọt “chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được

cứu.” được chép trong sách Công vụ các sứ đồ 4:12. Bà nhúu đôi mắt đầy “vết chân đại bàng” của mình suy nghĩ “Ừa, hằng ngày mình tụng kinh, niệm Phật, ăn chay trường mà cũng không được cứu nữa sao? Đời mình toàn lao khổ và mệt nhọc, mong cho hết kiếp này để đầu thai vào một kiếp khác sướng hơn mà ông nói không được cứu thì tiêu rồi?” Bà mang nỗi thắc mắc ấy trong lòng cách bực bội nên ráng nghe cho kỹ những gì ông đó nói. Bà ngược lên như thể hỏi “vậy tôi phải làm sao thì mới được cứu?”, Bà thấy ông đó đang nhìn bà, nói như thể đang nói riêng cho bà nghe “Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rồi.” Công vụ các sứ đồ 16:31. Bà ngạc nhiên quá đỗi, cứ như ông đọc được suy nghĩ của mình. Rồi ông ấy lại nói tiếp “Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không” Khải Huyền 22:17. Bà nghe những lời đó, giữ trong lòng mình và suy nghĩ. Nhất định phải hỏi cho rõ mới được.

Hàng tuần đều đặn, bà và thằng Đỉnh cứ đến nhà thờ, nghe giảng rồi về. Có đôi lần bà ở lại để hỏi những điều khó hiểu với ông đó mà bây giờ bà đã biết gọi là “Ông Mục Sư” dù bà chỉ là thánh giả bất đắc dĩ.

Hai tháng sau, bà nắm tay thằng Đỉnh lên cho ông mục sư cầu nguyện, nhận lấy nguồn cứu rỗi cho linh hồn mình. Có người thắc mắc:

“Cái thằng đó bị bệnh như vậy thì Chúa có cứu không? Thần trí nó không bình thường thì sao mà biết nó có tin chưa?” bà cũng lo sợ, đi hỏi mục sư, ông trả lời rằng:

“Chúa là Đấng công bình, yêu thương, Ngài nhìn thấy trong lòng chúng ta chứ không chỉ hình thức bên ngoài. Chúa cứu thằng Đỉnh hay không là việc của Chúa chứ không phải của chúng ta, nhưng tôi tin em ấy được cứu, chẳng những thế, vì em ấy Chúa cũng sẽ cứu cả gia đình nữa.”

Câu nói đó khích lệ bà biết bao. Đúng vậy, đó là việc của Chúa, chúng ta bận tâm làm chi khi không thể giúp được gì mà chỉ ngồi đó hỏi những câu hỏi vớ vẩn. Cho nên có câu nói: “Trên đời này có ba việc: việc của bản thân, việc của người khác và việc của Ông Trời nhưng chúng ta thường hay lẫn lộn thứ tự mà quên mất việc của bản thân, xen vào việc người khác và lo lắng về việc của Ông Trời. Cho nên cách tốt nhất là hãy làm tốt việc của bản thân, đừng xen vào

việc của người khác và đừng nghĩ về việc của Ông Trời.” Được như vậy chúng ta sẽ hạnh phúc.

Bà về nhà, dọn thật sạch sẽ những gì thuộc về hôm qua, bà đem đập hết những tượng bằng đất rồi bỏ đi, những vật bằng đồng thì bà đập còn toi bời hơn rồi bán ve chai. Người mua ngạc nhiên hỏi bà:

“Sao bà không để nguyên, bán sẽ có tiền hơn mà tôi cũng có thể bán lại cho người khác. Chứ bà đập nát năm như vậy thì chỉ cần ký bán đồng mà thôi.”

Bà thủng thẳng trả lời:

“Thì tui cố ý như vậy mà, tui để nguyên thì bà lại bán cho người khác, lại đem về thờ như tui, lại đập vào vết xe đổ như tui, vừa nghèo mạt rệp vừa chết linh hồn. Người ta nặn ra tượng để bán rồi mình lại mua cách khúm núm mang về, đặt lên nơi trang trọng, cúi lạy hằng ngày. Đúng ra là phải thỉnh ông thợ về thờ mới đúng vì ông thợ nặn ra tượng, đúng không?”

Người mua ve chai ngạc nhiên quá, sao có người nói tào lao vậy được, người đó cãi:

“Bà nói tầm bậy quá, ông thợ đó ông học nghề từ người khác, thầy của ông chứ đâu phải tự ông biết làm”.

Bà chỉ chờ có thể, lại thủng tha thủng thẳng nói tiếp:

“Vậy thì thỉnh ông thầy của ông thợ về thờ!”

“Nhưng phía trên ông còn ông thầy của ông thầy nữa. Bà làm tui rối ròi đó.”

“Vậy mình phải tìm cái cội nguồn của mấy ông để mình thờ chứ thờ chi mấy hàng lính lác” Bà như mở cờ trong bụng khi thấy người mua ve chai có vẻ lúng túng.

“Bà nói kiểu đó thì chỉ có Ông Trời thôi chứ bà tìm đâu ra” người mua ve chai nói nhanh như thể là cách tốt nhất để chống chế. Bà chỉ chờ có vậy nên cười tươi rói:

“Thì tui đang thờ Trời nè. Chỉ có Ông Trời mới có quyền trên tất cả vì chính Ông đã tạo ra muôn loài vạn vật, chúng ta quay về thờ Trời là một lẽ tất yếu, một điều đúng đắn nên làm, phải không nào?”

Người nghe thì như thể ngộ ra một chân lý, còn người nói thì ngạc nhiên vì những lời của chính mình, như có ai đó đang ở cùng môi miệng bà. Bà lấy làm kinh hãi vì biết rằng quyền năng của Thượng Đế vẫn luôn tồn tại và bà tin chắc quyết định cải đạo của bà là đúng.

Những sự thay đổi của bà làm cho ba của thằng Đỉnh lấy làm lạ, hồi đó giờ nhà cửa âm u, khói nhang mù mịt mà nay bà dọn dẹp sạch trơn, ngôi nhà như khoác một bộ áo mới. Hằng ngày bà lại còn ra căn chòi lá của vợ anh, thủ thi, nhỏ to điều gì đó, chăm sóc cho cô ấy rất tận tâm, không như trước. Phần mình anh vẫn chìm trong cơn say khi chiều xuống, có lúc anh đã định kết thúc đời mình, trong cơn say anh gào lên rằng “Ông Trời ơi, Ông có trên đó không? Sao Ông để gia đình tôi rơi vào cảnh sống không được, chết không xong này? Nếu Ông có thì Ông làm gì đó đi, không tôi chết cho Ông coi.” Anh thắt một thòng lọng, đút đầu vào đó rồi đập ghế. Khi cảm thấy được dường như hơi thở sắp nghẹt lại nơi cổ họng, lưỡi anh đã bắt đầu lè ra thì anh nghe cái “bọt” rồi rớt cái “đùi” xuống đất. Anh giật mình khóc ngất và cảm nhận được không đơn thuần là sợi dây có vấn đề vì anh đã thử trước khi buộc nó lại. Chết không đơn giản là hết, nó chỉ tạm hết đời mình thôi còn những người còn lại nữa, họ sẽ ra sao khi mình trốn tránh cuộc sống này? Những ý nghĩ đó cứ vang mãi trong tâm trí anh nhưng anh vẫn không tìm thấy câu giải đáp. Anh đã để ý, đi theo mẹ mình thì thấy bà hay dẫn thằng Đỉnh đi nhà thờ gần chợ, hai bà cháu rất vui vẻ, không rầu rĩ như xưa. Anh cũng len lén vào ngòi hàng ghế cuối cùng để nghe xem trong này họ nói gì, làm gì mà mẹ mình lại thay đổi như vậy.

Thật ra bà đã biết ba của thằng Đỉnh đang lén lút theo dõi hai bà cháu nhưng bà làm bộ như không biết, bà muốn con bà được nghe về tình yêu của Thượng Đế dành cho con người, nhất là những con người khổ đau, dằn vặt, không lối thoát như con trai bà. Bà tin vào lời Chúa phán “Hãy tin Đức Chúa Giê-xu thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi” Công vụ các sứ đồ 16:31. Bà hi vọng khi con trai thấy bà thay đổi theo chiều hướng tốt lên thì nó sẽ tìm hiểu và biết rằng chỉ có trong tay Thượng Đế mới tìm được phước hạnh và bình an.

Chúa không từ chối những người có tấm lòng tìm kiếm Ngài. Anh đã bước lên tuyên xưng đức tin mình sau một tháng tìm hiểu, bà rơi nước mắt vì mừng vui, thằng Đỉnh thì cười toe, hít cả đôi mắt vốn rất to của nó, tay nó vỗ vào nhau bốp bốp khi thấy ông mục sư đặt tay lên vai ba nó để cầu nguyện. Không ai biết được trong đầu nó nghĩ gì, không ai hiểu được cách nó thể hiện, chỉ có Chúa biết và tôi tin rằng Ngài đẹp lòng vì những suy nghĩ của con trẻ, mặc dầu trong con mắt của con người nó chỉ là một đứa bé ngẩn ngơ.

Tôi không muốn bỏ qua cái kết của gia đình này. Một kết thúc rất có hậu cho những người trông mong ơn cứu rỗi của Thượng Đế. Giờ đây anh chị đã có thêm bốn người con nữa, tất cả đều khỏe mạnh, cả gia đình sống rất vui vẻ, hạnh phúc trong tay Chúa. Cả nhà đều yêu thương thằng Đỉnh (năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi), làng trên xóm dưới đều yêu mến cậu ấy vì “không ai tốt bụng và khôn như nó”. Cậu ta vẫn với khuôn mặt ngờ nghệch, đôi mắt một mí to xéch lên với cái miệng hở ra, lúc nào cũng cười nhưng chẳng ai còn quan tâm đến vẻ ngoài đó nữa vì dầu với hình hài nào, Thượng Đế vẫn yêu thương !

THIÊN QUỐC

(trích trong tuyển tập viết cho niềm tin 2016)

Đố Kinh Thánh

Câu 1: Đọc kỹ các nhận định dưới đây và chọn đáp án đúng, trung dẫn câu Kinh Thánh nền tảng và giải thích.

A. Ân điển đến từ Chúa còn đức tin đến từ con người

B. Cả ân điển và đức tin đều là sự ban cho của Đức Chúa Trời

1. Chỉ A đúng

3. Cả A và B đều đúng

2. Chỉ B đúng

4. Cả A và B đều sai

Câu 2: Tìm ít nhất 1 câu Kinh Thánh phù hợp với từng ý nghĩa sau đây :

1. Không có một người nào là vô tội

2. Không có tội nhân nào mà Chúa không yêu

3. Không có tội nhân nào mà Chúa không thể cứu chuộc

Câu 3: Xin cho biết ai dâng những lời chúc tán ca ngợi Chúa sau đây và trung dẫn Kinh Thánh :

a. Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người!

b. Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi,

Vì Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài

Này, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước.

c. Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực, vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.

d. Đức Chúa Trời khiến lòng tôi khắp khởi vui mừng, và đỡ cho mặt tôi được ngược lên

Miệng tôi thách đố kẻ thù nghịch tôi, vì sự chứng cứu Ngài làm cho tôi đầy khoái lạc.

Câu 4: Xin cho biết tên nhân vật nào trong Kinh Thánh phù hợp với những lời phát biểu sau đây :

a) Tôi là một kẻ đã phạm tội giết người và phải chạy trốn. Nhờ ơn Chúa, tôi đã được kêu gọi trở thành người lãnh đạo của cả một dân tộc.

b) Tôi là người con nhỏ bé nhất trong gia đình bị các anh mình ghét bỏ, bị nhà vua coi thường và bị kẻ thù khinh bỉ vì chỉ là một đứa trẻ. Nhưng tôi đã được Chúa ban cho sức mạnh phi thường để chiến đấu mang chiến thắng về cho dân tộc mình.

- c) Tôi là một người nữ ngoại bang. Tôi nhận biết được những việc lớn lao và kinh khủng mà Đức Chúa Trời đã hành động trên dân Y-sơ-ra-en nên tôi đã quyết định đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời để cứu mình và gia đình mình khỏi sự trừng phạt của Chúa trên dân tộc đầy tội lỗi của tôi. Tôi đã có một quyết định đúng đắn.
- d) Tôi là người đại diện của Chúa trước mặt dân sự. Khi tôi bị kẻ thù truy sát, Chúa đã sai thiên sứ Ngài đánh thức tôi, ban bánh và nước cho tôi ăn uống, nhờ sức từ lương thực Chúa ban tôi đã đi 40 ngày 40 đêm đến núi của Đức Chúa Trời.
- e) Tôi xa cha từ nhỏ. Trong sa mạc khi tôi khát nước, tôi khóc, mẹ tôi cũng khóc vì không còn một giọt nước nào trong bình. Đức Chúa Trời đã đoái thương đến mẹ con tôi, Ngài đã nghe tiếng khóc của chúng tôi và ban nước cho chúng tôi uống.

Câu 5: Đây là cái gì? Trưng dẫn Kinh Thánh.

- Cái này chỉ dành cho con cái thực sự của Chúa.
- Họ sẽ được nhận khi gặp lại Chúa.

Câu 6: đọc kỹ các câu Kinh thánh sau và cho biết cụ thể ân điển của Chúa trong từng câu là gì? Tìm địa chỉ câu Kinh Thánh.

- a. Ân điển của ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.
- b. Nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ - ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu.
- c. Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết của Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài.

Câu 7: Hãy tìm 1 câu Kinh Thánh thể hiện tình yêu của Chúa dành cho cả người thiện lẫn người ác?

Câu 8: Hãy tìm 1 câu Kinh Thánh có cụm từ « ta báo cho các ngươi một tin lành ».

Câu 9: Hình ảnh bên nhắc bạn nhớ đến lời hứa nào của Chúa? Hãy trưng dẫn Kinh Thánh.



Câu 10: Ở đâu chép « ... các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước » ?

THỜI HẠN 15.04.2018

Đáp án ô chữ báo Sức Mới số 64

1					P	H	É	P	T	Á	C
2				T	H	Ò	A	L	Ò	N	G
3				C	À	U	K	H	Â	N	
4	V	U	I	M	Û	N	G				
5			H	Ò	A	T	H	U	Â	N	
6					N	H	Â	N	T	Û	
7			C	H	I	M	Û	N	G		
8	L	Ò	I	Q	U	Ó	T	R	Á	C	H
9		G	I	Á	C	N	G	Û			
10		K	I	Ê	N	G	Ã	N			

Câu 1: Phép tắc (Châm ngôn 1:8-9)

Câu 2: Thỏa lòng (Phi-líp 4:11)

Câu 3: Cầu khẩn (Thi Thiên 145: 17-18)

Câu 4: Vui mừng (Ê-sai 61:3)

Câu 5: Hòa thuận (Rô-ma 5:10)

Hàng dọc : PHẦN THƯỞNG. - Khải Huyền 22 :12

(hoặc một câu Kinh Thánh nào khác có chữ PHẦN THƯỞNG)

Kết quả : Ái Diễm, Tân Nguyên, Mỹ Dung : 25 điểm

Kim Trang : 18 điểm

Câu 6: Nhân từ (Giê-rê-mi 31:3)

Câu 7: Chim ưng (Xuất Ê-díp-tô kí 19: 4)

Câu 8: Lời quở trách (Truyền Đạo 7:5)

Câu 9: Giấc ngủ (Truyền đạo 5:12)

Câu 10: Kiêng ăn (Ê-sai 58:6)

Thông báo :

Chương trình thông công Thiếu Nhi tại Aarau : Thứ Bảy, ngày **17.03.2018**

** TRẠI PHỤC SINH : tại Charmey (FR) : từ 30.03 – 02.04.2018

** TRẠI NGŨ TUẦN tại Les Rasses (VD) : từ 19 – 21 . 05 .2018

Thời hạn ghi danh trại Ngũ Tuần : từ nay cho đến ngày **31.03.2018**

Ghi danh tham dự các kì trại, xin liên lạc với :

- Mỹ Nhi : 078 694 33 65 tại các chi hội Lausanne & Genève
- Chị Bảy : 078 825 85 09 tại chi hội St. Gallen.
- Chị Dung : 079 563 80 50 tại chi hội Aarau.

* * *

Hội đồng lần thứ 1 của Liên Hiệp HTTLVN Âu Châu : từ 26 - 29.07.2018

Địa điểm : Ethic Etapes Dijon, 1 Avenue Champollion, 21 000 Dijon (France)

Liên lạc ghi danh với Mục sư Ngô Bá Tạo : 079 673 44 28

Hạn chót ghi danh : **31.05.2018**

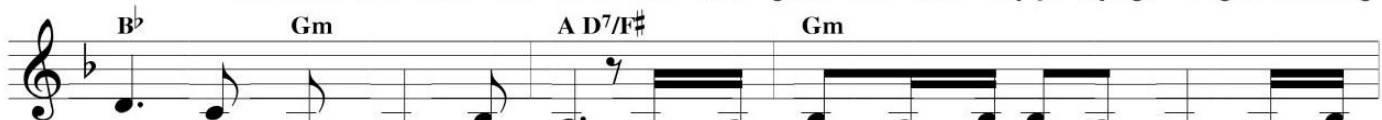
6. Vì Yêu

♩ = 68

Nhạc và lời: Tường Minh



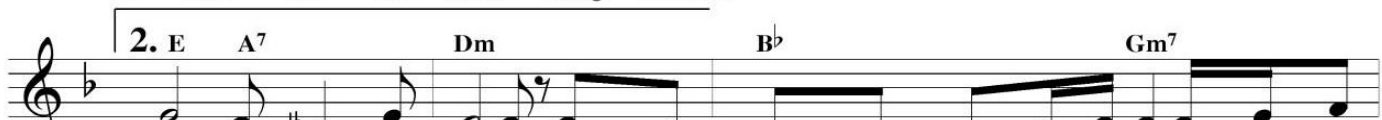
...Chúa Je - sus đã đến nơi thế gian tối tăm tuyệt vọng. Ngài thương



xót bao cuộc đời đón đau. Tình yêu Chúa tha thiết đêm ngày chờ bước



ai tìm về ăn năn, lòng bình...



vinh giáng sinh làm người. Gô - gô - tha Je - sus tuôn huyết vì tôi với



hông huyết Chúa tuôn tràn, lăn roi đau thương Chúa cam chịu vì Chúa



linh trong ờn Ngài. Đòi anh trong tay Je - sus nhân từ mãi thắm tươi.



yêu người tội như tôi. Chúa kêu gọi anh tìm về bên Chúa, đổi mới tâm



linh trong ờn Ngài. Đòi anh trong tay Je - sus nhân từ mãi thắm tươi.



linh trong ờn Ngài. Đòi anh trong tay Je - sus nhân từ mãi thắm tươi.

Liên Lạc:

Nhóm Sứ Mới - Tel: 079 609 62 59



E-mail: sucmoi@gmail.com

www.facebook.com/sucmoi

*Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được Sức Mới,
Gắt cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc,
Đi mà không mòn mỏi. '*
Ê-sai 40 : 31

Địa điểm Thờ Phụng Chúa hằng tháng tại từng khu vực :

Lausanne : Paroisse réformée de St. Jacques, Avenue du Léman 26, 1005 Lausanne.

Genève : Paroisse protestante Servette-Vieux, Avenue Wendt 55, 1203 Genève.

Aarau : Gemeinschaftszentrum Telli, Girixweg 12, 5004 Aarau.

St. Gallen: Evangelisch-Reformierte Kirchgemeinde Tablat, Lettenstr. 16,
9008 St. Gallen.

Lưu ý: Ngày và giờ thờ phụng Chúa xin liên lạc với Mục sư.

Địa chỉ : Mục sư Ngô Bá Tạo, Chemin Wilhelm Kutter 49, 2503 Biel/Bienne.

Tel. 032 365 33 36

Natel: 079-673 44 28

E-mail: ngobatao@hotmail.com

Trang web: nguồn-sống.com